

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2023



EVNPECC3

Tp. Hồ Chí Minh, tháng 3 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

MỤC LỤC

I. Thông tin chung	3
1. Thông tin khái quát	3
2. Quá trình hình thành và phát triển	3
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	4
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	5
5. Định hướng phát triển	8
6. Các rủi ro	9
II. Tình hình hoạt động trong năm 2023	9
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	9
2. Tổ chức và nhân sự	11
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	14
4. Tình hình tài chính	16
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	17
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội	19
III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc	21
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	21
2. Tình hình tài chính	22
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	23
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	28
5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán	31
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội	31
IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty	32
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	32
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc	32
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	32
V. Quản trị Công ty	33
1. Hội đồng quản trị	33
2. Ban kiểm soát	45
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban Kiểm soát	47
VI. Báo cáo tài chính	48
1. Ý kiến kiểm toán	48
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.	48

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0301475102 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 17/11/2007 và đăng ký thay đổi lần thứ 15, ngày 18/01/2024.
- Vốn điều lệ: 95.173.030.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 95.173.030.000 đồng.
- Địa chỉ: 32 Ngô Thời Nhiệm, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.
- Số điện thoại: 028.22211169
- Số fax: 028.39307938
- Website: www.pecc3.com.vn
- Mã cổ phiếu: TV3

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Tiền thân của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 là Phòng Thiết kế điện trực thuộc Công ty Điện lực miền Nam (1975), do nhu cầu phát triển nguồn và lưới điện nên ngày 13/02/1979 Bộ Điện và Than đã có QĐ số: 04/ĐT/TCCB thành lập Phân viện Qui hoạch và thiết kế điện, thay thế cho Phòng Thiết kế điện của Công ty Điện lực miền Nam. Đến ngày 07/5/1986 Bộ Điện Lọc có QĐ số: 128/ĐL/TCCB cho đổi tên Phân viện Qui hoạch và thiết kế điện thành Trung tâm Năng lượng trực thuộc Công ty Điện lực 2 (tên mới của Công ty Điện lực miền Nam).
- Năm 1995, ngay sau khi thành lập Tổng Công ty Điện lực Việt Nam, Trung tâm Năng lượng được tách từ Công ty Điện lực 2 chuyển về trực thuộc Tổng Công ty Điện lực Việt Nam theo QĐ số: 429/ĐVN-TCCB-LĐ ngày 24/6/1995.
- Ngày 07/4/1999 theo QĐ số: 17/1999/QĐ-BCN của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp, quyết định chuyển Trung tâm Năng lượng thành Công ty Tư vấn xây dựng điện 3.
- Ngày 26/01/2007 theo QĐ số: 335/QĐ-BCN của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp phê duyệt phương án và chuyển Công ty Tư vấn xây dựng điện 3 thành Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3.
- Công ty đã chính thức niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Phiên giao dịch chứng khoán đầu tiên của Công ty đã được thực hiện ngày 01 tháng 12 năm 2009.
- Trải qua 45 năm xây dựng và phát triển, Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 không ngừng lớn mạnh, luôn hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ. Ghi nhận những đóng góp trong sự nghiệp phát triển điện lực, Công ty đã được Nhà nước tặng 01 Huân chương Độc lập hạng Nhì, 01 Huân chương Độc lập hạng Ba, 01 Huân chương Lao động hạng Nhất, 01 Huân chương Lao động hạng Nhì, 03 Huân chương Lao động hạng Ba và nhiều bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công thương và Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

3.1. Ngành nghề kinh doanh

- Lập quy hoạch phát triển điện lực các huyện, tỉnh, thành phố và quy hoạch phát triển các dự án nhà máy điện: thủy điện, nhiệt điện, điện hạt nhân, và năng lượng tái tạo (năng lượng gió, năng lượng mặt trời, khí sinh học, địa nhiệt).
- Lập báo cáo đầu tư, dự án đầu tư, hồ sơ mời thầu, hồ sơ đấu thầu các dự án nhà máy thủy điện, nhiệt điện, điện hạt nhân, năng lượng tái tạo; dự án xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp; dự án đường dây tải điện và trạm biến áp.
- Khảo sát địa chất, địa hình, thủy văn xây dựng công trình nhà máy điện, đường dây tải điện, trạm biến áp, công trình dân dụng và công nghiệp.
- Thiết kế, lập tổng dự toán công trình điện năng (nhà máy điện, đường dây tải điện, trạm biến áp); công trình thủy lợi (đập, đường hầm, cống, kênh tưới, công trình bảo vệ bờ sông); thiết kế tổng mặt bằng xây dựng công trình; thiết kế xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp; thiết kế hệ thống thông tin liên lạc công trình dân dụng và công nghiệp; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật.
- Thẩm định dự án đầu tư, thẩm định thiết kế, thẩm định tổng dự toán và hồ sơ mời thầu các dự án xây dựng nhà máy điện, đường dây tải điện, trạm biến áp và công trình dân dụng và công nghiệp.
- Giám sát thi công xây dựng các công trình thủy lợi, công trình nhà máy điện: thủy điện, nhiệt điện, điện hạt nhân và năng lượng tái tạo; công trình dân dụng và công nghiệp, đường dây tải điện và trạm biến áp. Giám sát công tác lắp đặt phần điện công trình công nghiệp. Giám sát thi công và hoàn thiện công trình hạ tầng kỹ thuật và công trình giao thông cầu - đường bộ. Giám sát công tác khảo sát địa chất, địa hình, thủy văn các công trình xây dựng nhà máy điện, lưới điện dân dụng và công nghiệp.
- Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nhà máy điện, lưới điện, dân dụng và công nghiệp.
- Thí nghiệm đất, đá, cát, nước, bê tông, thép và các loại vật liệu xây dựng khác.
- Thử nghiệm và nghiệm thu các công trình nhà máy thủy điện, nhiệt điện, năng lượng tái tạo và các công trình đường dây tải điện, trạm biến áp và các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp.
- Kiểm định, giám định chất lượng công trình xây dựng, chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng các công trình xây dựng.
- Các dịch vụ thí nghiệm tính chất cơ lý đất đá và vật liệu xây dựng.
- Giám định trong lĩnh vực xây dựng công trình nhà máy điện, năng lượng tái tạo, đường dây tải điện, trạm biến áp, công trình dân dụng và công nghiệp.
- Đo đạc bản đồ địa hình, địa chất, và vẽ bản đồ địa chính, chuyên ngành, Atlas.
- Khảo sát, lập dự án đầu tư, thiết kế công trình viễn thông.

- Thiết kế, thẩm tra thiết kế, tư vấn giám sát công tác xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn (thủy lợi).
- Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình giao thông (đường bộ).
- Tư vấn lập hồ sơ đánh giá: tác động môi trường, di dân tái định cư, đo đạc giải thửa, đền bù giải phóng mặt bằng công trình nhà máy điện, lưới điện, công trình dân dụng và công nghiệp.
- Khoan thăm dò, kiểm tra lấy mẫu thử để đo chỉ tiêu vật lý, địa chất.
- Kiểm định chất lượng công trình. Dịch vụ thí nghiệm kiểm tra độ bền cơ học bê tông, kết cấu, vật liệu xây dựng. Khoan phun chống thấm, gia cố xử lý nền móng công trình xây dựng. Kiểm định nhà máy điện.
- Gia công chế tạo, lắp đặt các thiết bị điện sinh hoạt và công nghiệp.
- Đầu tư xây dựng kinh doanh công trình điện, công trình dân dụng, công nghiệp, công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn và cơ sở hạ tầng.
- Thi công và lắp đặt hệ thống pin năng lượng mặt trời, máy phát điện năng lượng mặt trời, máy biến thế năng lượng mặt trời, thiết bị điện năng lượng mặt trời và hệ thống xây dựng khác.
- Sản xuất điện từ năng lượng mặt trời.
- Thi công công tác xây dựng công trình công nghiệp năng lượng như đường dây và trạm biến áp. Thi công lắp đặt thiết bị vào công trình. Thi công khoan phụt bê tông, khoan phun chống thấm, gia cố xử lý nền móng công trình xây dựng.
- Thiết kế bản vẽ thi công và giám sát thi công hệ thống phòng cháy chữa cháy cho các công trình.
- Bán buôn vật tư thiết bị ngành điện, bán điện cho người sử dụng.

3.2. Địa bàn kinh doanh: Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 có địa bàn kinh doanh trên toàn lãnh thổ (bao gồm cả đảo) của nước Việt Nam và một số nước trong khu vực Đông Nam Á như Lào, Campuchia...

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1. Mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc.

4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý: xem sơ đồ tổ chức.

- Khối các đơn vị sản xuất gồm: phòng Thiết kế trạm, phòng Thiết kế đường dây, Trung tâm Nhiệt điện & Năng lượng mới, phòng Thiết kế thủy điện, phòng Năng lượng tái tạo, phòng Tư vấn đền bù, phòng Môi trường, phòng Tư vấn dự án, Ban EPC.

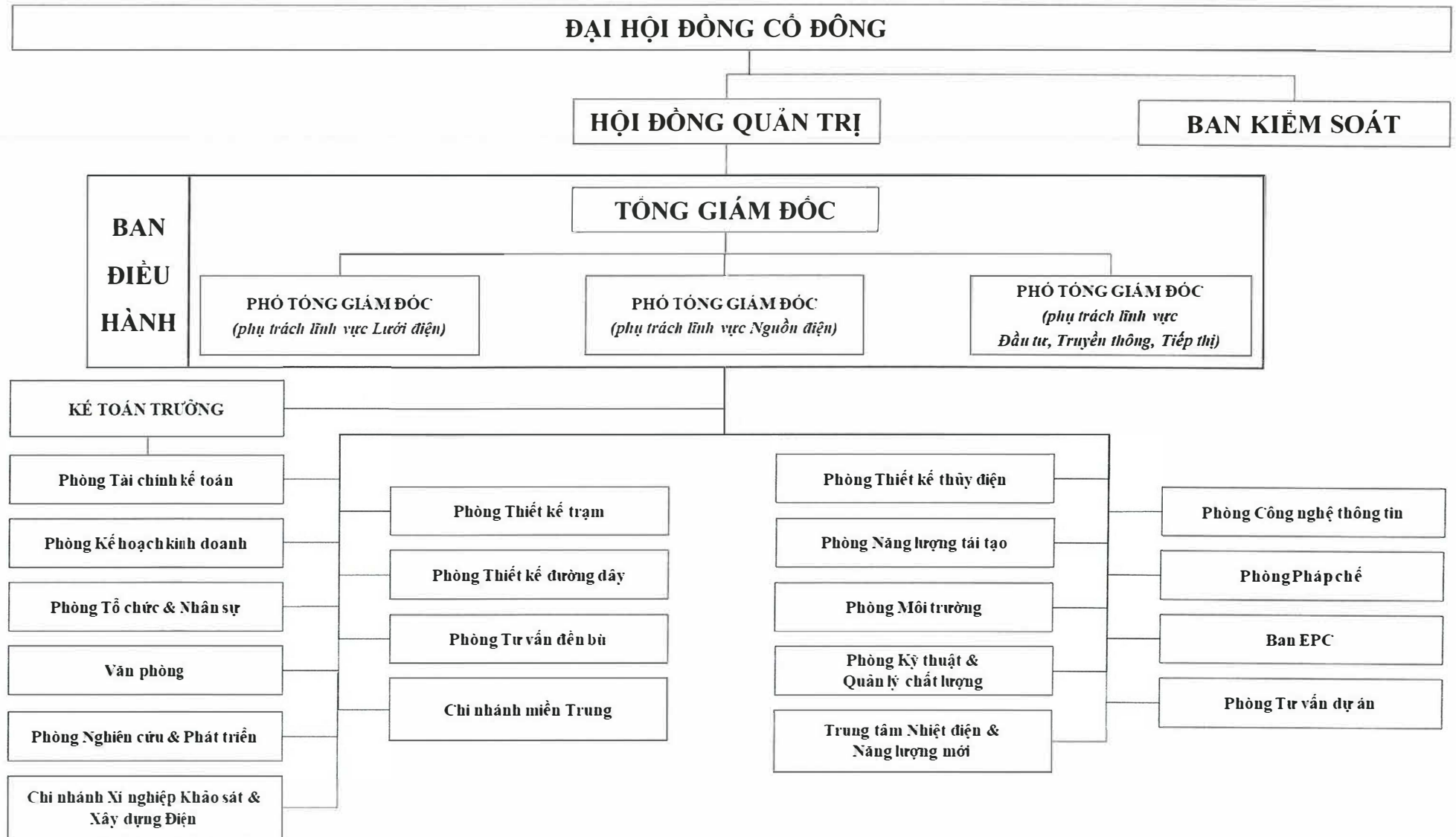
- Khối các đơn vị hỗ trợ sản xuất gồm: phòng Kế hoạch kinh doanh, phòng Tài chính kế toán, phòng Tổ chức & nhân sự, Văn phòng, phòng Kỹ thuật & quản lý chất lượng, phòng Nghiên cứu & phát triển, phòng Công nghệ thông tin, phòng Pháp chế.

02 Chi nhánh trực thuộc Công ty gồm:

- Chi nhánh Xí nghiệp Khảo sát và xây dựng điện:
 - + Địa chỉ: 32 Ngô Thời Nhiệm, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.HCM.
 - + Lĩnh vực sản xuất kinh doanh: Thí nghiệm mẫu đất, đá, cát, nước, kết cấu bê tông, thép và vật liệu xây dựng. Thử nghiệm và nghiệm thu các công trình nhà máy thủy điện, nhiệt điện, công trình đường dây tải điện, trạm biến áp và các công trình xây dựng. Thi công khoan phụt bê tông, xử lý nền móng công trình xây dựng. Khảo sát địa chất xây dựng công trình, thiết kế đo đạc địa hình công trình. Đầu tư xây dựng kinh doanh công trình nguồn điện. Thiết kế công trình điện năng (nhà máy điện, đường dây tải điện, trạm biến áp).
- Chi nhánh miền Trung:
 - + Địa chỉ: Đường 23 tháng 10 KDC Tây Cầu Dứa, Xã Vĩnh Hiệp, Tp. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa.
 - + Lĩnh vực sản xuất kinh doanh: Lập quy hoạch các dự án đầu tư, phát triển điện lực. Lập báo cáo đầu tư, dự án đầu tư. Lập hồ sơ mời thầu, hồ sơ đấu thầu dự án các nhà máy điện (thủy điện, nhiệt điện, nguồn và lưới điện) dự án xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, dự án năng lượng tái tạo (năng lượng gió, năng lượng mặt trời, khí sinh học, địa nhiệt) dự án đường dây tải điện và trạm biến áp. Lập hồ sơ đánh giá tác động môi trường. Lập tổng dự toán các công trình. Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nguồn và lưới điện. Thử nghiệm và nghiệm thu các công trình nguồn và lưới điện, các công trình xây dựng dân dụng. Đo đạc khảo sát địa hình xây dựng công trình truyền tải điện. Thiết kế các công trình điện năng, công trình thủy lợi. Giám sát thi công xây lắp các công trình dân dụng và công nghiệp.

4.3. Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

Sơ đồ tổ chức Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3





5. Định hướng phát triển

5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Sứ mệnh: Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 cung cấp các giải pháp xây dựng hiệu quả và dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật chuyên nghiệp với đội ngũ có năng lực cao, tinh thần đồng đội, góp phần phát triển kinh tế đất nước.
- Tầm nhìn: Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 sẽ trở thành công ty tư vấn và thiết kế chuyên nghiệp hàng đầu tại Việt Nam và khu vực, cung cấp dịch vụ chất lượng và uy tín cho các khách hàng trong lĩnh vực năng lượng, công nghiệp và cơ sở hạ tầng.
- Giá trị cốt lõi:
 - + Chính trực - Tin cậy;
 - + Chuyên nghiệp - Sáng tạo - Hiệu quả;
 - + Học hỏi - Phát triển;
 - + Đoàn kết - Hợp tác - Thân thiện.

5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Duy trì khách hàng hiện có, phát triển khách hàng tư nhân.
- Mở rộng kinh doanh đến thị trường công nghiệp và cơ sở hạ tầng.
- Xây dựng thương hiệu uy tín.
- Nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ tư vấn.

5.3. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty

- Giữ vững và tăng trưởng doanh thu: giữ vững doanh thu khách hàng hiện có, đồng thời tận dụng cơ hội xu hướng đầu tư tư nhân vào lĩnh vực năng lượng tăng cao, đẩy mạnh tăng trưởng doanh thu đối với những khách hàng tư nhân.
- Quản lý hiệu quả chi phí, nâng cao năng suất lao động: mang lại sự gia tăng lợi nhuận cho Công ty cũng như thúc đẩy sự đầu tư vào các hoạt động mang lại giá trị cao.
- Quản lý hiệu quả mối quan hệ khách hàng và các cơ quan ban ngành.
- Gia tăng sự nhận biết thương hiệu: gia tăng sự hiện diện của thương hiệu EVNPECC3 đến các khách hàng tiềm năng và các bên liên quan.
- Nâng cao chất lượng dịch vụ: góp phần giúp EVNPECC3 phát triển bền vững năng lực cốt lõi của Công ty, cụ thể hoàn thành các quy trình thực hiện dịch vụ (quy trình sản xuất), quy trình chăm sóc khách hàng, tiếp thị và bán hàng.
- Nghiên cứu sản phẩm và xâm nhập thị trường công nghiệp và cơ sở hạ tầng: tiến hành nghiên cứu, đánh giá và đưa ra kế hoạch tiếp cận khách hàng và bán sản phẩm.
- Phát triển năng lực nhân sự chủ chốt: xây dựng kế hoạch đào tạo để phát triển năng lực của các nhân lực trực tiếp cung cấp dịch vụ nhằm gia tăng giá trị và trải nghiệm cho khách hàng.



- Xây dựng đội ngũ tập trung chiến lược: đào tạo kỹ năng cho các nguồn lực nội bộ để có thể xây dựng chiến lược và triển khai chiến lược hiệu quả.
- Xây dựng và củng cố văn hóa doanh nghiệp theo các giá trị cốt lõi của Công ty: sẽ mang lại sự hài lòng, gắn kết của nhân viên cũng như ảnh hưởng mạnh mẽ đến việc xây dựng thương hiệu uy tín.

6. Các rủi ro

- Công tác quy hoạch phát triển điện và quy hoạch sử dụng đất của các địa phương chưa đồng bộ, chính sách đất đai và giá đền bù thấp. Tuyến đường dây đi qua nhiều địa phương, mỗi địa phương lại áp dụng áp giá đền bù khác nhau,... dẫn đến rủi ro trong công tác tư vấn, thiết kế các dự án cụ thể.
- Rủi ro trong công tác giải phóng mặt bằng, đền bù giải tỏa, tranh chấp đất đai... dẫn đến rủi ro cho tiến độ thỏa thuận thực hiện dự án dẫn đến bị phạt hợp đồng do chậm trễ tiến độ.
- Khách hàng ngày càng đòi hỏi nâng cao chất lượng tư vấn nên đưa vào điều khoản hợp đồng ràng buộc trách nhiệm tư vấn ngày càng khắt khe, các điều khoản phạt, bồi thường rất cao nên rủi ro phải bồi thường thiệt hại càng lớn.
- Thị trường cạnh tranh ngày càng quyết liệt với sự xuất hiện của rất nhiều các doanh nghiệp tư vấn ngoài ngành, tư vấn tư nhân và tư vấn nước ngoài.
- Một số thị trường truyền thống như thị trường tư vấn thủy điện đang giảm mạnh. Phát triển điện mặt trời bị chững lại do quy hoạch thiếu đồng bộ giữa nguồn và lưới.
- Nền kinh tế vẫn còn nhiều khó khăn ở phía trước sẽ dẫn đến những rủi ro tiềm tàng trong việc triển khai và thanh toán.
- Thủ tục đấu thầu tư vấn mất rất nhiều thời gian. Điều này tạo nên rủi ro lớn lên các đơn vị tư vấn vì khi ký xong hợp đồng thì thời gian thực hiện không còn nhiều nên gây ảnh hưởng tới tiến độ và chất lượng của công trình.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2023

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Kết quả thực hiện kế hoạch năm 2023

- Kế hoạch doanh thu: **285 tỷ đồng** (trước thuế);
Doanh thu thực hiện: **208,3 tỷ đồng** (trước thuế), đạt 73,1% kế hoạch.
- Kế hoạch giá trị HĐ ký mới: **300 tỷ đồng** (trước thuế);
Giá trị HĐ ký mới thực hiện: **333,4 tỷ đồng** (trước thuế), đạt 111,1% kế hoạch.
- Kế hoạch đầu tư xây dựng và mua sắm tài sản:
Mua sắm tài sản: thực hiện **0,808 tỷ đồng**, đạt 11,5% kế hoạch.
Đầu tư góp vốn năm 2023: không có.
- Kế hoạch chỉ tiêu lợi nhuận: **26 tỷ đồng** (trước thuế);
Chỉ tiêu lợi nhuận thực hiện: **17,7 tỷ đồng** (trước thuế), đạt 68,1% kế hoạch.

1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch năm 2023

- Doanh thu thực hiện của Công ty không đạt so với kế hoạch chủ yếu do các nguyên nhân sau:
 - + Kế hoạch doanh thu Công ty được lập tháng 01 năm 2023 trên cơ sở dự báo lạc quan về Quy hoạch phát triển điện lực Quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 (QHĐ VIII) sẽ sớm được phê duyệt và triển khai đầu tư xây dựng đồng loạt. Tuy nhiên, thực tế QHĐ VIII đến tháng 5/2023 mới được phê duyệt và đến nay vẫn chưa ban hành kế hoạch thực hiện QHĐ VIII đã làm ảnh hưởng lớn đến công tác đầu tư xây dựng chung trong ngành điện.
 - + Khó khăn về thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư (CTĐT) dự án: Hầu hết việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng các dự án đều kéo dài do phải làm CTĐT. Đối với dự án đi qua nhiều tỉnh, CTĐT phải được phê duyệt bởi Thủ tướng Chính phủ thì đến nay vẫn còn rất nhiều khó khăn. Năm 2023, công ty có 36 dự án phải lập hồ sơ đề nghị chấp thuận CTĐT, đến cuối năm có 02 dự án được chấp thuận và 34 dự án vẫn chưa tháo gỡ được, chưa được chấp thuận CTĐT nên không thể triển khai các bước tư vấn thiết kế tiếp theo (nghiên cứu khả thi, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công). Các dự án chưa được chấp thuận CTĐT làm ảnh hưởng lớn đến việc hoàn thành kế hoạch doanh thu 2023 của Công ty đã đạt ra, cụ thể giá trị doanh thu kế hoạch của 34 dự án vướng CTĐT không thực hiện được là: 66 tỷ đồng.
 - + Một số dự án nguồn nhiệt điện, thủy điện có giá trị doanh thu kế hoạch cao, công ty đã ký hợp đồng và đang triển khai thực hiện thì bị tạm ngưng hoặc triển khai chậm hơn dự kiến như: Dự án nhà máy nhiệt điện Ô Môn 4 chờ thủ tục chuyển Chủ đầu tư (từ EVN qua PVN), Dự án nhiệt điện Quảng Trạch II vướng mắc QHĐ VIII phê duyệt thay đổi nguồn nhiên liệu từ than thành LNG, phải thực hiện bổ sung bước lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi nên chưa thể triển khai thực hiện hợp đồng tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi và các dự án thủy điện khác có tổng giá trị doanh thu kế hoạch chưa thực hiện được là: 17 tỷ đồng.
 - + Công tác đầu tư xây dựng của ngành điện gần như không có dự án mới triển khai, đặc biệt dự án nguồn điện, năng lượng tái tạo chưa có chính sách để phát triển nên Công ty gặp khó khăn trong việc tìm kiếm việc làm khác để thay thế các dự án công trình đang bị chậm/dãn tiến độ hoặc bị dừng.
 - + Khó khăn từ thủ tục đền bù, giải phóng mặt bằng phức tạp ảnh hưởng đến kéo dài hoàn thành dự án, tổn kém nguồn nhân lực trong công tác giám sát tác giả, dẫn đến việc quyết toán dự án kéo dài.

Tuy có nhiều khó khăn trong quá trình thực hiện, các cán bộ công nhân viên của Công ty đã rất cố gắng, nỗ lực để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án và tìm kiếm các hợp đồng mới mang doanh thu cho Công ty cũng như quản lý tiết kiệm chi phí và kết quả năm 2023 Công ty đã hoàn thành trên 70% kế hoạch doanh thu do ĐHCĐ đề ra.

- Mặc dù có nhiều khó khăn về thị trường như đã nêu, công tác tìm kiếm công việc mới của Công ty đạt 111,1%. Đây là số liệu đáng khích lệ vì Công ty đã tham gia thêm vào nhiều lĩnh vực mới cụ thể như sau:
 - + Tập trung thêm vào các công tác tư vấn trong việc quản lý vận hành các nhà máy thủy điện như: đánh giá an toàn đập, lắp đặt hệ thống piezometer cho các đập hiện hữu,...
 - + Phối hợp với nhà cấp hàng GE thực hiện dự án Đánh giá vận hành tổ máy H2 sau 27 năm vận hành của nhà máy thủy điện Thác Mơ.
 - + Phối hợp với HEC2 tham gia dự án thủy lợi hồ chứa nước Ia Thul.
 - + Đặc biệt là dự án EPC Nhà máy thủy điện Nậm Nuen 1 công suất 2x125MW tại CHDCND Lào, Liên danh với công ty CC47 với giá trị trên 5 triệu USD.
- Đầu tư xây dựng và mua sắm tài sản cố định (TSCĐ): kế hoạch mua sắm TSCĐ phần lớn phục vụ cho công tác thực hiện dự án như các phần mềm hỗ trợ trong công tác thiết kế, các thiết bị khảo sát điện gió ngoài khơi. Trong năm 2023 các dự án này chưa triển khai nên kế hoạch mua sắm sẽ điều chỉnh chuyển sang năm 2024, nhằm tiết kiệm chi phí, đảm bảo chỉ tiêu lợi nhuận.
- Lợi nhuận: do nhiều yếu tố khó khăn như đã đánh giá trên đây làm doanh thu thực hiện năm 2023 đạt thấp, phát sinh thêm chi phí trong công tác chấp thuận CTĐT theo quy định mới làm tăng chi phí sản xuất. Để đảm bảo lợi nhuận, Công ty đẩy mạnh công tác quản lý, thay đổi cách thức quản lý để sử dụng chi phí hiệu quả tối đa lợi nhuận cho Công ty.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Ban điều hành

- Ông **Lạc Thái Phước**: Tổng giám đốc
(Bổ nhiệm từ ngày 01 tháng 02 năm 2024)
 - + Sinh ngày 09 tháng 01 năm 1967;
 - + Quê quán: tỉnh Vĩnh Long;
 - + Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kỹ thuật điện, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh;
 - + Quốc tịch: Việt Nam;
 - + Quá trình công tác:
 - Từ tháng 02/2024 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3;
 - Từ tháng 06/2022 đến 01/2024: Thành viên Hội đồng quản trị, Quyền Tổng giám đốc Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3;
 - Từ tháng 02/2022 đến tháng 06/2022: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3;
 - Từ tháng 04/2003 đến tháng 04/2022: Trưởng phòng Thiết kế trạm, Công ty Tư vấn xây dựng điện 3, sau là Công ty CP Tư vấn xây dựng điện 3;



- Từ tháng 10/1999 đến tháng 04/2003: Phó Trưởng phòng Thiết kế trạm, Công ty Tư vấn xây dựng điện 3;
 - Từ tháng 10/1989 đến tháng 10/1999: Kỹ sư điện phòng Thiết kế trạm, Trung tâm năng lượng, sau là Công ty Tư vấn xây dựng điện 3.
- + Tỷ lệ cổ phiếu TV3:
- Đại diện phần vốn của EVN: 14,63%;
 - Sở hữu: 0,07%.
- Ông **Trần Quốc Điền**: Phó Tổng giám đốc
- + Sinh ngày 29 tháng 7 năm 1970;
 - + Quê quán: tỉnh Thừa Thiên Huế;
 - + Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh;
 - + Quốc tịch: Việt Nam;
 - + Quá trình công tác:
 - Từ tháng 06/2022 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3;
 - Từ tháng 05/2021 đến 06/2022: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3;
 - Từ tháng 12/2007 đến tháng 01/2022: Trưởng phòng Kế hoạch Kinh doanh, Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3;
 - Từ tháng 06/2001 đến tháng 11/2007: Phó Trưởng phòng Kế hoạch Vật tư, Công ty Tư vấn xây dựng điện 3, sau là Công ty CP Tư vấn xây dựng điện 3;
 - Từ tháng 10/1999 đến tháng 05/2001: Chuyên viên phòng Kế hoạch Vật tư, Công ty Tư vấn xây dựng điện 3;
 - Từ tháng 04/1999 đến tháng 09/1999: Chuyên viên Ban Quản lý dự án Lưới điện TP. Hồ Chí Minh, Công ty Điện lực TP. Hồ Chí Minh;
 - Từ tháng 08/1996 đến tháng 03/1999: Tổ trưởng phòng Hợp tác quốc tế - Xuất nhập khẩu, Công ty Điện lực TP. Hồ Chí Minh;
 - Từ tháng 06/1995 đến tháng 08/1996: Nhân viên phòng Hợp tác quốc tế - Xuất nhập khẩu, Công ty Điện lực TP. Hồ Chí Minh.
- + Tỷ lệ cổ phiếu TV3:
- Đại diện phần vốn của EVN: 14,63%;
 - Sở hữu: 0,67%.
- Ông **Trần Lê Minh**: Phó Tổng giám đốc
- + Sinh ngày 02 tháng 03 năm 1966;
 - + Quê quán: tỉnh Quảng Ngãi;
 - + Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Hệ thống điện, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh;
 - + Quốc tịch: Việt Nam;

- + Quá trình công tác:
 - Từ tháng 06/2022 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3;
 - Từ tháng 02/2009 đến tháng 06/2022: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3;
 - Từ tháng 12/2007 đến tháng 01/2009: Trưởng phòng Dự án nguồn, Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3;
 - Từ tháng 10/1999 đến tháng 11/2007: Phó Trưởng phòng Dự án nguồn, Công ty Tư vấn xây dựng điện 3, sau là Công ty CP Tư vấn xây dựng điện 3;
 - Từ tháng 01/1991 đến tháng 10/1999: Kỹ sư điện phòng Dự án nguồn, Trung tâm năng lượng, sau là Công ty Tư vấn xây dựng điện 3.
- + Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu TV3: 0,07%.
- Ông **Nguyễn Công Thắng**: Phó Tổng giám đốc
- + Sinh ngày 23 tháng 03 năm 1970;
- + Quê quán: tỉnh Quảng Ngãi;
- + Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Hệ thống điện;
- + Quốc tịch: Việt Nam;
- + Quá trình công tác:
 - Từ tháng 09/2022 đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3;
 - Từ tháng 03/2006 đến tháng 08/2022: Trưởng phòng Thiết kế đường dây, Công ty Tư vấn xây dựng điện 3, sau là Công ty CP Tư vấn xây dựng điện 3;
 - Từ tháng 07/2003 đến tháng 03/2006: Phó Trưởng phòng Thiết kế đường dây, Công ty Tư vấn xây dựng điện 3;
 - Từ tháng 03/2000 đến tháng 06/2003: Kỹ sư điện phòng Thiết kế đường dây, Công ty Tư vấn xây dựng điện 3;
 - Từ tháng 07/1997 đến tháng 02/2000: Kỹ sư điện phòng Thiết kế điện, Trung tâm Năng lượng, sau là Công ty Tư vấn xây dựng điện 3;
 - Từ tháng 09/1994 đến tháng 06/1997: Kỹ sư điện Phân xưởng cơ điện, Nhà máy Thép Thủ Đức, Công ty Thép miền Nam.
- + Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu TV3: 0,0004%.
- Ông **Phạm Hoàng Vinh**: Kế toán trưởng
- + Sinh ngày 26 tháng 10 năm 1971;
- + Quê quán: tỉnh Quảng Nam;
- + Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán;
- + Quốc tịch: Việt Nam;
- + Quá trình công tác:



- Từ tháng 01/2019 đến nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3;
 - Từ tháng 05/2007 đến tháng 12/2018: Trưởng phòng Tài chính kế toán, Công ty Tư vấn xây dựng điện 3, sau là Công ty CP Tư vấn xây dựng điện 3;
 - Từ tháng 04/2006 đến tháng 04/2007: Phó Trưởng phòng phụ trách Tài chính kế toán, Công ty Tư vấn xây dựng điện 3;
 - Từ tháng 09/1999 đến tháng 04/2006: Phó Trưởng phòng Tài chính kế toán, Công ty Tư vấn xây dựng điện 3;
 - Từ tháng 04/1995 đến tháng 09/1999: Chuyên viên phòng Tài chính kế toán, Trung tâm Năng lượng, sau là Công ty Tư vấn xây dựng điện 3.
- + Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu TV3: 0,25%.

2.2. Cán bộ, nhân viên

- Tổng số lao động tính đến 31 tháng 12 năm 2023 là: 408 người;
- Công ty có lực lượng lao động trẻ, trí thức và năng động với hơn 400 cán bộ công nhân viên trong đó trên 85% có trình độ cao đẳng, trung cấp, đại học và trên đại học, cụ thể như sau:
 - Tiến sĩ: 01 người;
 - Thạc sĩ: 33 người;
 - Đại học: 263 người;
 - Cao đẳng, Trung cấp: 52 người;
 - Công nhân kỹ thuật: 32 người;
 - Lao động phổ thông: 27 người.
- Lực lượng lao động của Công ty bao gồm nhiều chuyên ngành như: điện, xây dựng, kiến trúc, thủy công, năng lượng, cơ khí, trắc địa, địa chất, thủy văn, kinh tế, tài chính, luật, tin học, môi trường... được đào tạo từ các trường đại học trong và ngoài nước.
- Đối với người lao động, Công ty áp dụng các chế độ, chính sách trả lương thưởng và phúc lợi theo đúng quy định của pháp luật, đồng thời áp dụng hệ thống trả lương 3P để khuyến khích người lao động làm việc hiệu quả hơn, góp phần tăng năng suất lao động và hiệu quả cho doanh nghiệp.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Tình hình đầu tư góp vốn năm 2023

- Công ty không có các khoản đầu tư góp vốn trong năm 2023.

3.2. Tình hình thực hiện các dự án (DA)

a. Nhiệt điện:

- Các dự án đã hoàn thành:
 - Lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi nhà máy điện khí LNG Nghi Sơn, Thanh Hóa;

- Thiết kế kỹ thuật (một số hạng mục) nhà máy nhiệt điện Quảng Trạch I;
- BCNCKT xuất tro xỉ bằng đường biển tại cảng nhập than nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 1;
- BCNCKT nhà máy nhiệt điện khí LNG Sơn Mỹ 2 (3x750MW).
- Bên cạnh đó, Công ty luôn chủ động, xúc tiến tìm kiếm và liên hệ với Chủ đầu tư các DA điện tại Việt Nam để bày tỏ sự quan tâm, gửi bản chào và đàm phán các hợp đồng đối với các DA nhiệt điện.

b. Thủy điện:

- Các dự án đã hoàn thành:
 - Đánh giá hiệu quả dự án thủy điện Tân Thượng;
 - Kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy điện Đồng Nai 5 (chu kỳ 2);
 - Lập PA ứng phó tình huống khẩn cấp các thủy điện Sông Ba Hạ;
 - Tư vấn đánh giá tổ máy H2 sau 27 năm vận hành tại nhà máy thủy điện Thác Mơ;
 - Thiết kế, lập dự toán hạng mục ống piezometer đo lường bão hòa thấm trong thân đập Hàm Thuận và Đa Mi.
- Xúc tiến công tác đấu thầu, tìm kiếm hợp đồng các công việc thủy điện như: cắm mốc ranh lòng hồ, quan trắc chuyển dịch công trình, lập phương án phòng chống lũ lụt hạ du, kiểm tra và chứng nhận an toàn các đập thủy điện.

c. Lưới điện:

- Đóng điện đưa vào vận hành năm 2023 các công trình: TBA 500kV Đức Hòa và đường dây đấu nối đoạn đấu nối số 1; TBA 500kV Long Thành; ĐD 500kV Long Thành - rẽ Phú Mỹ - Sông Mỹ.
- DA được phê duyệt:
 - TKKT-BVTC: TBA 500kV Thanh Hóa, TBA 220kV Lấp Vò và ĐD đấu nối Thốt Nốt - Lấp Vò, TBA 220kV Bình Mỹ và đấu nối, TBA 220kV Long Sơn và đấu nối, TBA 220kV Chân Mây và đấu nối;
 - BCNCKT: TBA 220kV Lấp Vò và ĐD đấu nối Thốt Nốt - Lấp Vò, TBA 220kV Bình Mỹ và đấu nối, TBA 220kV Long Sơn và đấu nối TBA 220kV Chân Mây và đấu nối.
- DA đã hoàn thành, chờ phê duyệt:
 - BCNCKT: TBA 500kV Tây Ninh 1 và đấu nối, TBA 500kV Long An, TBA 500kV Hải Phòng và đấu nối, TBA 220kV AN Lão và đấu nối, ĐD 220kV Thái Bình - Thanh Nghị, TBA 220kV Đất Đỏ, TBA 220kV Cái Bè và đấu nối, TBA 220kV Lạng Giang và đấu nối, TBA 220kV Đồng Mỏ và đấu nối, TBA 220kV Hồng Ngự, ĐD 220kV Hồng Ngự - Châu Đốc, TBA 220kV Phước Đông, ĐD 220kV Phước Đông - Tây Ninh 1, ĐD 220kV Tân Sơn Nhất - Thuận An;

- TKKT: TBA 220kV Hòa Bình và đấu nối, TBA 220kV Sầm Sơn và ĐD Thanh Hóa - Sầm Sơn.
- Các DA đã xong giai đoạn TKKT và đang thi công: ĐD 500kV Sông Hậu - Đức Hòa, ĐD 500kV Đức Hòa - Chơn Thành, TBA 220kV Năm Căn và ĐD 220kV Năm Căn - Cà Mau 2, TBA 220kV Định Quán và đấu nối, ĐD 500kV Ô Môn - Thốt Nốt, Mạch 2 đường dây 220kV Bảo Lộc - Sông mây, ĐD 220kV Rạch Giá 2 - Kiên Bình, TBA 220kV Long Khánh và TBA 220kV KCN Nhơn Trạch, Đường dây Pleiku 2 - Krông Buk M2.

d. Năng lượng tái tạo:

- Thực hiện Đánh giá sơ bộ lưới điện và Đánh giá Sai phạm Môi trường đối với một điện gió ở huyện Sông Cầu, tỉnh Phú Yên; M'Dak, tỉnh Dak Lak; huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi; thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.
- Xin giấy phép Khảo sát điện gió trên bờ tỉnh Bình Định, tỉnh Lạng Sơn.
- Đánh giá vị trí dự án và hỗ trợ khách hàng trong quá trình thẩm định phê duyệt chủ trương khảo sát dự án NMDG M'Dak, dự án NMDG Sông Cầu, dự án NMDG Ninh Hòa.
- Các Khách hàng chủ yếu là nhà đầu tư tư nhân.

3.3. Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng, giảm
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản	269.461	283.949	5,38
Doanh thu thuần	251.241	200.926	-20,03
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	23.204	17.598	-24,16
Lợi nhuận khác	399	117	-70,68
Lợi nhuận trước thuế	23.603	17.715	-24,95
Lợi nhuận sau thuế	19.886	14.828	-25,43
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	23,93%	77,02%	221,8

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,21	1,33	
+ Hệ số thanh toán nhanh: Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn	1,00	1,03	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,47	0,47	
+ Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu	0,90	0,90	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	6,60	4,00	
+ Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,84	0,73	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	7,91%	7,38%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	14,00%	9,92%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	7,38%	5,22%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	9,24%	8,76%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

- Tổng số cổ phần: 9.517.303 cổ phần trong đó có 14 cổ phiếu quỹ, số còn lại là cổ phần được chuyển nhượng tự do.
- Danh sách người đại diện phần vốn của Tập đoàn điện lực Việt Nam:
 - + Ông Nguyễn Như Hoàng Tuấn: đại diện 1.857.082 cổ phần, chiếm 19,51% vốn điều lệ;
 - + Ông Lạc Thái Phước: đại diện 1.392.811 cổ phần, chiếm 14,63% vốn điều lệ;
 - + Ông Trần Quốc Điền: đại diện 1.392.811 cổ phần, chiếm 14,63% vốn điều lệ.

**5.2. Cơ cấu cổ đông**

(Theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam)

- Vốn điều lệ công ty: 95.173.030.000 đồng;
- Vốn nhà nước (EVN): 46.427.040.000 đồng;
- Vốn cá nhân trong nước: 31.929.440.000 đồng;
- Vốn tổ chức trong nước: 62.969.170.000 đồng;
- Vốn nước ngoài: 274.420.000 đồng.

Họ tên	Số ĐKSH	Địa chỉ	Quốc tịch	Số lượng CP
Cá nhân				
HSIEH, YU - CHANG	ID2322	No. 216-1, Jianshan, Gongguan Township, Miaoli County 363 , Taiwan (R.O.C.)	Taiwan	100
Ishizuka Yosuke	IS0617	Kanagawa-ken, Yokohama-shi, Kohoku-ku Hiyoshi-Hocho 6-31-2-103	Japan	322
Ong Kian Soon	IA2281	29B Clementi, Crescent S599542, Singapore	Singapore	19.000
Yamamoto Kenji	IS0692	4260-6 Shirasuka Kosai-shi Shizuoka, Japan	Japan	5.245
Yamazaki Atsushi	IS0469	165 Ongi, Yotsukaido-shi, Chiba-ken, Japan	Japan	280
Tổ chức				
FINANSIA SYRUS SECURITIES PUBLIC COMPANY LIMITED	CA3202	9,12,14,15,17 FLOOR, ALMA LINK BUILDING, PLOENCHIT ROAD, LUMPINI, PATUWAN, BANGKOK 10330, THAILAND	Thailand	2.400
InnovestX Securities Co., Ltd.	CA7408	No.18 Tower 1, 2 nd Floor and No.19 Tower 3, 2 nd and 20 th Floor, SCB Park Plaza, Ratchadapisek Road, Chatuchak Sub-District, Chatuchak District, Bangkok Metropolis	Thailand	95

- Cổ đông lớn:
 - + Tập đoàn điện lực Việt Nam: 4.642.704 cổ phần (48,78%);
 - + Công ty TNHH VP INVEST: 1.041.503 cổ phần (10,94%).

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Vốn đầu tư của chủ sở hữu năm 2023 không thay đổi: 95.173.030.000 đồng.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có giao dịch.

5.5. Các chứng khoán khác: Không có.



6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội

6.1. Tác động lên môi trường

- Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 là công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực Tư vấn xây dựng các công trình điện, hoạt động sinh ra phát thải khí nhà kính là không đáng kể. Khuôn viên Công ty trồng các loại cây xanh, nơi làm việc cũng khuyến khích các mảng xanh tạo nên môi trường làm việc thân thiện, trong lành.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

- Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 là công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực Tư vấn xây dựng các công trình điện. Các sản phẩm của Công ty là các sản phẩm mang yếu tố trí tuệ cao trong đó tỷ lệ hàm lượng tiêu tốn nguyên vật liệu để sản xuất và đóng gói là rất nhỏ.

6.3. Tiêu thụ năng lượng

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp: nguồn năng lượng tiêu thụ trực tiếp của Công ty là điện năng với phụ tải chủ yếu là các thiết bị phục vụ cho công tác của Văn phòng như chiếu sáng, máy điều hòa không khí và các thiết bị văn phòng.
- Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: công ty đã tiến hành lắp đặt đồng hồ đo đếm điện đến từng phòng ban làm việc, từ đó đã tăng cường công tác quản lý lượng điện năng tiêu thụ, quy định về thời gian sử dụng máy điều hòa, góp phần quan trọng vào mục tiêu tiết kiệm điện năng tiêu thụ trong toàn Công ty.

6.4. Tiêu thụ nước

- Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Công ty sử dụng nguồn nước được cung cấp từ Công ty cấp nước Tp. Hồ Chí Minh, lượng nước trung bình tiêu thụ hàng năm là khoảng 2.000m³. Lượng nước này chủ yếu được sử dụng cho các nhu cầu sinh hoạt hàng ngày của toàn bộ các nhân viên trong công ty.
- Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Công ty không sử dụng nguồn nước cho mục tiêu sản xuất, lượng nước tiêu chủ yếu cho sinh hoạt, do đó không có nước được tái sử dụng.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Công ty đã chấp hành nghiêm chỉnh các quy định và pháp luật về bảo vệ môi trường, các đoàn kiểm tra của các cơ quan chức năng đều đánh giá cao ý thức chấp hành pháp luật và quy định về môi trường của Công ty.
- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không bị phạt.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động (NLĐ)

a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với NLĐ

- Số người lao động tính đến 31/12/2023: 408 người.
- Mức lương trung bình của NLĐ năm 2023: 16.389.730 đồng/người/tháng.

**b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của NLD**

- Công ty đã xây dựng nội quy an toàn vệ sinh lao động, quy trình PCCN với đầy đủ các nội dung quy định và được treo tại các vị trí làm việc.
- Hàng năm, Công ty định kỳ mời các đơn vị có chức năng chuyên môn đến đo đạc, giám sát điều kiện môi trường làm việc. Các thông số đo môi trường làm việc tại Công ty đều đạt tiêu chuẩn vệ sinh an toàn, đảm bảo sức khỏe làm việc lâu dài cho NLD.
- Công ty đã trang bị tủ thuốc và dụng cụ cấp cứu, phác đồ cấp cứu đầy đủ tại nơi làm việc của NLD. Trang bị túi cấp cứu cho các đội công tác ở công trường. Mặc dù Công ty không thuộc đơn vị trực tiếp sản xuất nhưng đã xây dựng phương án cấp cứu tại chỗ và tổ chức tập huấn cho tất các đối tượng có mặt tại trụ sở Công ty.
- Năm 2023 Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ 01 lần cho NLD, tỷ lệ khám đạt 99,5% với tổng chi phí: 608.173.500 đồng. Chi phí cho công tác phòng chống dịch bệnh, công tác y tế thường xuyên là: 56.959.250 đồng.
- Đối với NLD mắc bệnh mãn tính, đơn vị đã thông báo tình trạng sức khỏe đến từng cá nhân và yêu cầu định kỳ phối hợp với y tế cơ quan trong việc theo dõi tình hình bệnh lý cũng như phương pháp điều trị nhằm ổn định bệnh và nâng cao sức khỏe của NLD.

c. Hoạt động đào tạo NLD

- Năm 2023, Công ty tập trung vào công tác đào tạo cán bộ quản lý và đào tạo nâng cao năng lực cho đội ngũ Chủ nhiệm dự án, nâng cao năng lực tư vấn của Công ty để phục vụ đa dạng khách hàng, đồng thời thường xuyên tổ chức, cử CBCNV tham dự các khóa đào tạo bổ sung, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên.
- Tổng cộng có 62 chương trình gồm đào tạo cán bộ quản lý, đào tạo kỹ năng, bổ sung kiến thức chuyên môn đã được triển khai. Tổng số lượt người được đào tạo là 1.469 người. Chi tiết dưới đây:

TT	Chương trình, nội dung đào tạo	Số lượt người được đào tạo	Số giờ đào tạo bq/người (giờ)
1	Đào tạo cán bộ quản lý	20	50
2	Đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho nhân viên	208	27
3	Đào tạo nội bộ	256	7,5
4	Đào tạo e-learning	985	
	Tổng cộng	1.469	



6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

- Các hoạt động tham gia, quyên góp ủng hộ: ủng hộ chương trình đi bộ “Vi nạn nhân chất độc màu da cam và người khuyết tật nghèo năm 2023” do Hội chữ Thập đỏ Tp.HCM phối hợp với Đài truyền hình VN và Công ty CPPT Truyền thông Việt Nam tổ chức, thực hiện hoạt động từ thiện, vì cộng đồng, hỗ trợ thanh niên công nhân khó khăn vào dịp Tết Nguyên đán với tổng số tiền là 16.000.000 đồng;
- Nhận nuôi dưỡng, bảo trợ 03 trẻ mồ côi sau đại dịch Covid-19 cho đến khi các em đủ 18 tuổi, đây là một trong những hoạt động có ý nghĩa to lớn, đã tiếp thêm động lực cho các trẻ bị mồ côi do đại dịch Covid-19 tiếp tục đến trường;
- Hưởng ứng “Tuần lễ hồng EVN” do Tập đoàn Điện lực Việt Nam phát động, Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 đã phát động chương trình “Tuần lễ hồng EVNPECC3” với tinh thần “Vạn trái tim, một tấm lòng” vào ngày 08/12/2023. Tổng cộng có 101 lượt CBCNV đã tham gia hiến máu nhân đạo.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2023, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chưa đạt kế hoạch đề ra bởi các nguyên nhân:

- Thuận lợi:
 - + Thương hiệu Công ty ngày càng được khẳng định trên thị trường nội địa lẫn quốc tế.
 - + Đội ngũ kỹ sư và chuyên gia giàu kinh nghiệm, nhiệt tình, làm việc trong các lĩnh vực tạo ra nhiều thế mạnh cho Công ty.
- Khó khăn:
 - + Kế hoạch doanh thu Công ty được lập tháng 01 năm 2023 trên cơ sở dự báo lạc quan về Quy hoạch phát triển điện lực Quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 (QHĐ VIII) sẽ sớm được phê duyệt và triển khai đầu tư xây dựng đồng loạt. Tuy nhiên, thực tế QHĐ VIII đến tháng 5/2023 mới được phê duyệt và đến nay vẫn chưa ban hành kế hoạch thực hiện QHĐ VIII đã làm ảnh hưởng lớn đến công tác đầu tư xây dựng chung trong ngành điện.
 - + Khó khăn về thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư (CTĐT) dự án: Hầu hết việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng các dự án đều kéo dài do phải làm CTĐT. Đối với dự án đi qua nhiều tỉnh, CTĐT phải được phê duyệt bởi Thủ tướng Chính phủ thì đến nay vẫn còn rất nhiều khó khăn. Năm 2023, công ty có 36 dự án phải lập hồ sơ đề nghị chấp thuận CTĐT, đến cuối năm có 02 dự án được chấp thuận và 34 dự án vẫn chưa tháo gỡ được, chưa được chấp thuận CTĐT nên không thể triển khai các bước tư vấn thiết kế tiếp theo (nghiên cứu khả thi, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công). Các dự án chưa được chấp thuận CTĐT làm ảnh hưởng lớn đến việc hoàn thành kế hoạch doanh thu 2023 của Công ty đã đạt ra, cụ thể giá trị doanh thu kế hoạch của 34 dự án vướng CTĐT không thực hiện được là: 66 tỷ đồng.

- + Một số dự án nguồn nhiệt điện, thủy điện có giá trị doanh thu kế hoạch cao, công ty đã ký hợp đồng và đang triển khai thực hiện thì bị tạm ngưng hoặc triển khai chậm hơn dự kiến như: Dự án nhà máy nhiệt điện Ô Môn 4 chờ thủ tục chuyển Chủ đầu tư (từ EVN qua PVN), Dự án nhiệt điện Quảng Trạch II vướng mắc QHĐ VIII phê duyệt thay đổi nguồn nhiên liệu từ than thành LNG, phải thực hiện bổ sung bước lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi nên chưa thể triển khai thực hiện hợp đồng tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi và các dự án thủy điện khác có tổng giá trị doanh thu kế hoạch chưa thực hiện được là: 17 tỷ đồng.
- + Công tác đầu tư xây dựng của ngành điện gần như không có dự án mới triển khai, đặc biệt dự án nguồn điện, năng lượng tái tạo chưa có chính sách để phát triển nên Công ty gặp khó khăn trong việc tìm kiếm việc làm khác để thay thế các dự án công trình đang bị chậm/dẫn tiến độ hoặc bị dừng.
- + Khó khăn từ thủ tục đền bù, giải phóng mặt bằng phức tạp ảnh hưởng đến kéo dài hoàn thành dự án, tồn kém nguồn nhân lực trong công tác giám sát tác giả, dẫn đến việc quyết toán dự án kéo dài.

Tuy có nhiều khó khăn trong quá trình thực hiện, các cán bộ công nhân viên của Công ty đã rất cố gắng, nỗ lực để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án và tìm kiếm các hợp đồng mới mang doanh thu cho Công ty cũng như quản lý tiết kiệm chi phí và kết quả năm 2023 Công ty đã hoàn thành trên 70% kế hoạch doanh thu do ĐHCĐ đề ra.

Kết quả thực hiện kế hoạch năm 2023:

DVT: tỷ đồng

Nội dung	Kế hoạch	Thực hiện	Đạt
Doanh thu	285	208,3	73,1%
Hợp đồng	300	333,4	111,1%
Mua sắm tài sản	7	0,808	11,5%
Lợi nhuận	26	17,7	68,1%

2. Tình hình tài chính

2.1. Bảng cân đối kế toán

Chỉ tiêu	Mã số	Số đầu năm	Số cuối năm	Chênh lệch so với năm trước
I. Tài sản ngắn hạn	100-BCĐKT	153.815.229.889	178.379.172.634	24.563.942.745
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	110-BCĐKT	17.305.776.510	26.229.294.323	8.923.517.813
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120-BCĐKT	220.790.000	220.790.000	-
3. Các khoản phải thu	130-BCĐKT	108.394.593.134	111.295.846.049	2.901.252.915
Trong đó: Nợ phải thu khó đòi		(30.321.126.434)	(33.123.672.302)	-2.802.545.868

Chỉ tiêu	Mã số	Số đầu năm	Số cuối năm	Chênh lệch so với năm trước
4. Hàng tồn kho	140-BCĐKT	26.546.339.757	39.916.171.590	13.369.831.833
5. Tài sản ngắn hạn khác	150-BCĐKT	1.347.730.488	717.070.672	-630.659.816
II. Tài sản dài hạn	200-BCĐKT	115.646.141.003	105.570.317.593	-10.075.823.410
1. Các khoản phải thu dài hạn	210-BCĐKT	42.311.651.884	35.648.088.819	-6.663.563.065
2. Tài sản cố định:	220-BCĐKT	17.003.447.583	15.386.676.290	-1.616.771.293
<i>Tài sản cố định hữu hình</i>	221-BCĐKT	8.409.174.876	6.904.291.767	-1.504.883.109
<i>Tài sản cố định thuê tài chính</i>	224-BCĐKT	-	-	-
<i>Tài sản cố định vô hình</i>	227-BCĐKT	8.594.272.707	8.482.384.523	-111.888.184
3. Bất động sản đầu tư	230-BCĐKT	-	-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	240-BCĐKT	291.600.000	-	-291.600.000
5. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250-BCĐKT	53.150.000.000	53.150.000.000	-
6. Tài sản dài hạn khác	260-BCĐKT	2.889.441.536	1.385.552.484	-1.503.889.052
III. Nợ phải trả	300-BCĐKT	127.412.651.562	134.520.751.240	7.108.099.678
1. Nợ ngắn hạn	310-BCĐKT	127.412.651.562	134.520.751.240	7.108.099.678
Trong đó : Nợ quá hạn		-	-	-
2. Nợ dài hạn	320-BCĐKT	-	-	-
IV. Nguồn vốn chủ sở hữu	400-BCĐKT	142.048.719.330	149.428.738.987	-7.380.019.657
1. Vốn của chủ sở hữu	410-BCĐKT	142.048.719.330	149.428.738.987	-7.380.019.657
<i>Trong đó: vốn đầu tư của chủ sở hữu</i>	411-BCĐKT	95.173.030.000	95.173.030.000	-
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430-BCĐKT	-	-	-

2.2. Tình hình tài sản, nợ phải trả

- Tổng tài sản của Công ty biến động tăng 5,38% so với năm trước chủ yếu là khoản hàng tồn kho năm nay tăng so với năm trước. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm nay giảm so với năm trước do tình hình tìm kiếm hợp đồng mới gặp khó khăn và thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư được phê duyệt chậm, nhất là các dự án đi qua 2 tỉnh phải báo cáo Thủ tướng phê duyệt.
- Tình nợ phải trả: Tình hình Nợ phải trả trong năm 2023 biến động tăng 5,58% so với năm trước chủ yếu các khoản phải trả người bán ngắn hạn tăng so với cùng kỳ.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

3.1. Tổ chức quản lý theo mục tiêu

- Trên cơ sở Mục tiêu chất lượng năm 2023 đã được phê duyệt, Công ty đã xây dựng BSC của Công ty với 4 viễn cảnh:
- + Về tài chính: doanh thu tự làm 285 tỷ đồng, lợi nhuận 26 tỷ đồng;



- + Về khách hàng: quản lý tốt mối quan hệ khách hàng và các cơ quan ban ngành; gia tăng sự nhận biết thương hiệu EVNPECC3 đối với các khách hàng mục tiêu;
- + Về quy trình nội bộ: nâng cao chất lượng các sản phẩm chiến lược, thường xuyên cập nhật các công nghệ mới; nghiên cứu và xâm nhập thị trường (công nghiệp và CSHT);
- + Về học hỏi và phát triển: phát triển nhân sự trực tiếp cung cấp dịch vụ, nhất là nhân sự chủ chốt; xây dựng đội ngũ tập trung chiến lược; xây dựng và củng cố VHDN. Đồng thời, Công ty đã phân rã nhiệm vụ của Công ty và phân bổ thành nhiệm vụ cho 18 đơn vị đầu mối thuộc Công ty để triển khai thực hiện.
- Tiếp tục áp dụng nêu gương điển hình xuất sắc trong hoạt động SXKD.

3.2. Công tác nâng cao năng lực quản trị và đào tạo nguồn nhân lực

- Kế hoạch nâng cao chất lượng nguồn nhân lực Công ty là một phần của Kế hoạch nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ của EVNPECC3, gắn với việc xây dựng văn hóa chất lượng của Công ty. Năm 2023 Công ty đã xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo như sau:
 - + Cán bộ quản lý và cán bộ được quy hoạch tham gia khóa đào tạo theo chương trình chuẩn của EVN, chất lượng cao, phù hợp với cán bộ diện quy hoạch;
 - + Tiết kiệm chi phí: khi triển khai chương trình đào tạo, P.TC&NS đã khai thác các chương trình đào tạo của EVN, đào tạo On Job Training (OJT), đặc biệt là các khóa học trên e-learning nên đã giúp tiết giảm chi phí. Mặt khác, các khóa học bổ sung chuyên môn dành cho kỹ sư thiết kế, nhân sự chủ trì - chủ nhiệm thiết kế vẫn được tổ chức;
 - + Tổ chức 26 khóa học ngắn hạn bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, kỹ sư phục vụ các công việc: quản lý chất lượng, ATTT, an toàn BHLĐ, PCCC, hợp đồng FIDIC..., 29 lớp đào tạo nội bộ tại các đơn vị nhằm truyền đạt kiến thức, kinh nghiệm trong công tác thiết kế;
 - + Xây dựng mới 02 khóa e-learning về “Công nghệ truyền tải điện HVDC” và “Môi trường dữ liệu dùng chung CDE trong việc quản lý xây dựng mô hình thông tin công trình (BIM)” và 02 bài micro-learning “Thực hành hướng dẫn 5S” và “Ứng dụng SmartPlot trong việc in tự động hàng loạt bản vẽ trong phần mềm ZWCAD”;
 - + Nâng cao năng lực tư vấn của Công ty: đã bổ sung các năng lực sau:
 - Chúng chỉ hành nghề thiết kế, giám sát và bổ sung lĩnh vực chỉ huy thi công đối với hạng mục công trình PCCC cho 03 cá nhân;
 - Chúng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng (thiết kế, giám sát, định giá,...) hạng I cho 41 cá nhân;
 - Chúng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng (thiết kế, giám sát, định giá,...) hạng II và hạng III cho 25 cá nhân;
 - Chúng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu cho 28 cá nhân.

3.3. Công tác nghiên cứu khoa học, phát huy sáng kiến cải tiến

- Công ty luôn khuyến khích các đơn vị, cá nhân tại các Chi nhánh/ phòng ban trong Công ty tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học, phát huy sáng kiến cải tiến và ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, góp phần nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm dịch vụ tư vấn.
- Đối với đề tài nghiên cứu: trong năm đã và đang triển khai 04 đề tài nghiên cứu khoa học. Trong đó bao gồm:
 - + Trong lĩnh vực thiết kế, đặt biệt ứng dụng BIM trong thiết kế, có các đề tài: (i) BIM 5D (3D+dự toán) ứng dụng cụ thể cho dự án TBA 220kV Chân Mây và ĐN đã được Hội đồng khoa học kỹ thuật Công ty đánh giá cao & nghiệm thu đề tài; (ii) Phân tích mô hình kết cấu nhà điều khiển của trạm biến áp 220kV trong phần mềm Revit đã hoàn thành, chờ báo cáo.
 - + Trong lĩnh vực khảo sát cụ thể có các đề tài: (i) Nghiên cứu và ứng dụng Hướng dẫn khoan và lấy mẫu trong đập đất đắp của Cục Khai hoang - Bộ Nội vụ Hoa Kỳ vào công tác khoan khảo sát địa chất phục vụ công tác đánh giá ổn định các nền đập đắp hiện hữu - đề tài đã nghiên cứu và triển khai thực địa tại Thủy điện Hàm Thuận - Đa Mi; (ii) Nghiên cứu tận dụng thiết bị kỹ thuật số hiện có để thực hiện thử nghiệm phép thử modul đàn hồi của đá nguyên khai, bê tông trong công tác thí nghiệm trong phòng - đề tài đã được Phòng thí nghiệm triển khai nghiên cứu, gia công chế tạo và kết nối với phần mềm để đọc số liệu trên máy tính thay vì đọc thủ công trên đồng hồ so.
- Đối với công tác phát huy sáng kiến cải tiến trong hoạt động sản xuất thì trong năm 2023, Hội đồng khoa học Công ty đã xét duyệt và công nhận 38 sáng kiến của đơn vị, cá nhân trong Công ty.

3.4. Công tác truyền thông, tiếp thị

- Công tác tiếp thị: thực hiện theo đúng kế hoạch tiếp thị hiệu chỉnh được duyệt. Tuy nhiên, chưa hoàn thành lập chiến lược marketing, sẽ chuyển sang năm 2024 thực hiện.
- Công tác truyền thông: đã thực hiện truyền thông đầy đủ trên các kênh và tạo ra kết quả như:
 - + 88 bài viết website;
 - + 36 bài trên LinkedIn và 52 bài trên Facebook.
- Công tác tiếp cận khách hàng tiềm năng: đã tham gia 13 hội thảo, với 08 lần làm diễn giả; thông qua tiếp xúc các cơ quan ban ngành như Đại sứ quán/Lãnh sự quán, Sở công thương, UBND các tỉnh,...

3.5. Cải tiến hệ thống Quy chế, Quy trình, Quy định trong công tác quản lý

- Công tác theo dõi và quản lý Hệ thống Quy chế quản lý nội bộ: năm 2023, với mục tiêu ngày càng hoàn thiện hệ thống quản trị nội bộ và các chính sách, Công ty đã có kế hoạch triển khai công tác rà soát các quy chế, quy định hiện hữu đang áp



dụng và vận hành tại EVNPECC3 trong các lĩnh vực bao gồm cả quản lý và sản xuất, kết quả thực hiện như sau:

- + Đã ban hành: 25/32 QCQLNB (tương đương 78%);
- + Đang thực hiện: 07 QCQLNB. Công ty đã rà soát sự cần thiết & tiến độ để có kế hoạch thực hiện trong năm 2024, trong đó đã điều chuyển và giãn tiến độ hoàn thành một số QCQLNB liên quan nhiều đơn vị, đồng thời cũng yêu cầu một số hỗ trợ từ các đơn vị khác.
- Công tác theo dõi vận hành hệ thống áp dụng các tiêu chuẩn được đánh giá là hoàn thành các mục tiêu đề ra, cụ thể như sau:
 - + Hệ thống Quản lý chất lượng theo ISO 9001:2015: trong năm 2023, với mục tiêu cải tiến tiến trình kiểm soát chất lượng sản phẩm tư vấn thiết kế, Công ty đã hoàn thành và ban hành Chiến lược chất lượng giai đoạn 2023-2027, đã có kế hoạch triển khai chiến lược từ quý 4/2023. Trước tiên đã xây dựng được bộ tiêu chí văn hóa chất lượng làm nền tảng cho các hoạt động khác năm 2024. Ngoài ra, trong đợt đánh giá định kỳ hệ thống QLCL theo ISO 9001:2015, tổ chức đánh giá (TUV) đã đánh giá EVNPECC3 đã duy trì hiệu lực của hệ thống.
 - + Hệ thống An toàn thông tin theo ISO 27001:2022: trong năm 2023, Công ty đã hoàn thành mục tiêu tái chứng nhận và cập nhật phiên bản từ ISO27001:2013 lên phiên bản ISO 27001:2022. Công ty cũng được bên thứ ba (TUV) đánh giá EVNPECC3 là một trong những đơn vị chuyển đổi thành công phiên bản 2022 sớm nhất. Ngoài ra Công ty đã xây dựng thêm được chính sách bảo vệ dữ liệu cá nhân phù hợp với yêu cầu của pháp luật hiện hành tại Nghị định 13/2022/NĐ-CP ngày 17/4/2023 của Chính phủ về Bảo vệ dữ liệu cá nhân.
 - + Ngoài ra với mục tiêu giảm thiểu các rủi ro trong các hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như các thay đổi từ bên ngoài, Công ty đã có kế hoạch & triển khai thực hiện hệ thống quản trị rủi ro theo tiêu chuẩn ISO 31000:2018 bao gồm bốn (04) giai đoạn. Cho đến nay, đang thực hiện trong giai đoạn 03 dự kiến hoàn tất việc xây dựng và vận hành hệ thống vào Quý 1/2024.

3.6. Công tác chuyển đổi số (CĐS)

- Từ đầu năm 2022, EVNPECC3 đã ban hành kế hoạch Chuyển đổi số và kế hoạch Cải cách hành chính - văn phòng số và tài liệu lưu trữ năm 2022 và được cụ thể trong hệ thống giao chỉ tiêu công việc (BSC/KPI) của Công ty và các đơn vị từ năm 2022, được theo dõi và đánh giá định kỳ hàng quý.
- Hoạt động truyền thông, đào tạo nhận thức về CĐS được Công ty chú trọng và tổ chức một cách mạnh mẽ, bao gồm các sự kiện như: đào tạo về nhận thức CĐS, khảo sát nhu cầu CĐS trong Công ty, tọa đàm, đối thoại về công tác CĐS... với sự tham gia đồng đạo của NLD trong Công ty.
- Đối với công tác Chuyển đổi số trong lĩnh vực quản trị, Công ty đang từng bước triển khai ERP - Hệ thống quản trị nguồn lực doanh nghiệp; trong đó giai đoạn 1:

triển khai phân hệ Quản lý dự án (ERP - PMS) và đã đưa vào sử dụng tháng 07/2022. Các phân hệ Tài chính kế toán, Quản lý nhân sự và Quản lý quan hệ khách hàng (CRM) đang được tiếp tục triển khai tích hợp vào ERP.

- Công tác CDS trong lĩnh vực sản xuất, Công ty tập trung vào BIM như triển khai thiết kế 3D cho đường dây truyền tải điện; Triển khai thiết kế BIM cho Trạm biến áp; Khảo sát toàn bộ các công trình đường dây bằng phương pháp truyền thống kết hợp UAV theo yêu cầu khách hàng... EVNPECC3 đạt giải nhất Việt Nam về dự án xây dựng thế giới bền vững - Lễ trao giải Đổi mới sáng tạo Đông Nam Á 2021 Autodesk; gần đây nhất là giải thưởng hạng mục Better World Builder of The Year tại Autodesk Converge 2023, do Autodesk tổ chức.

- Bên cạnh đó, Công ty đã xây dựng lộ trình CDS đến 2025, từng bước hoàn thiện sổ tay, tài liệu hướng dẫn về CDS, tạo sự chuyển biến tích cực trong hệ thống, giúp đẩy nhanh tiến trình CDS trong Công ty, bắt nhịp được tiến trình CDS của EVN và các bộ ngành...

- Kết quả thực hiện trong năm 2023:

TT	Lĩnh vực	Tình trạng			Tổng số nhiệm vụ
		Chưa thực hiện	Đang thực hiện	Đã hoàn thành	
1	Lĩnh vực phát triển con người, tổ chức	-	02	02	04
2	Lĩnh vực truyền thông và dịch vụ khách hàng	-	01	19	20
3	Lĩnh vực sản xuất	-	02	05	07
4	Lĩnh vực quản trị nội bộ	04	02	28	34
5	Lĩnh vực hạ tầng, dữ liệu và an toàn thông tin	-	-	05	05
Tổng		04	07	59	70

3.7. Các hoạt động khác như VHDN, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần và cải thiện điều kiện làm việc cho NLĐ

- Trong điều kiện Công ty gặp nhiều khó khăn trong tìm kiếm công việc mới, doanh thu và dòng tiền về rất hạn chế, không đảm bảo việc trả lương đầy đủ như năm 2022, Công ty đã phải áp dụng hệ số điều chỉnh để tiền lương năng suất giảm tương ứng với quỹ tiền lương thực hiện. Đây cũng là tình hình khó khăn chung mà ngành điện phải đương đầu trong 02 năm 2022 và 2023 vừa qua.

- Để giữ ổn định đội ngũ NLĐ, Công ty đã cân đối các khoản chi phí, cố gắng chi lương 02 kỳ lương đúng hạn để NLĐ có thể ổn định cuộc sống. Công ty kêu gọi anh chị em NLĐ hiểu, thông cảm và chia sẻ với Ban lãnh đạo Công ty trong giai đoạn khó khăn này. Thu nhập của NLĐ sẽ được phục hồi khi doanh thu Công ty đạt được như kế hoạch đã đề ra.

- Về thực hiện các chính sách liên quan tới NLĐ:



- + Trong bối cảnh có rất nhiều doanh nghiệp khó khăn buộc phải cắt giảm thu nhập và việc làm, nhưng Công ty vẫn cố gắng đảm bảo việc làm và thu nhập cho NLD, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa các bên liên quan, cân đối nguồn thu chi để đảm bảo trả lương đúng hạn cho NLD đúng kỳ hạn 02 lần/tháng;
- + Ngoài ra, vẫn đảm bảo thực hiện các chính sách khác liên quan tới NLD: Công ty đảm bảo quyền lợi NLD về BHXH, BHYT, BHTN được thực hiện đầy đủ; bảo hiểm tai nạn 24h; tổ chức khám sức khỏe định kỳ năm 2023;
- + Về nghỉ mát định kỳ: Do gặp khó khăn lớn về tài chính nên năm 2023 Công ty đã hợp với Ban Chấp hành Công đoàn và quyết định không tổ chức cho NLD đi nghỉ mát như các năm trước;
- + Trong khả năng của mình Công ty đã khuyến khích và giao Ban Chấp hành Công đoàn tổ chức các Hội thao truyền thống năm 2023; phối hợp với đơn vị bạn là Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Thủ Đức tổ chức 02 hội thao rất bổ ích để NLD hai bên cùng tham gia; tổ chức thăm hỏi NLD ốm đau, NLD có hoàn cảnh khó khăn đặc biệt, gia đình có việc hiếu hỉ...; đánh giá điều kiện môi trường làm việc để đảm bảo môi trường làm việc an toàn, vệ sinh; duy trì nhà ăn tại Công ty đảm bảo vệ sinh, an toàn và tiện lợi cho NLD; khen thưởng cho con của NLD đạt thành tích xuất sắc trong học tập, tổ chức vui chơi và tặng quà dịp Tết Trung thu; đảm bảo môi trường công sở được an toàn bằng việc phun thuốc diệt muỗi phòng ngừa dịch sốt xuất huyết...

Các hoạt động về nguồn, sinh hoạt nữ công, nghỉ mát:

- + Tổ chức 02 đợt sinh hoạt cho chị em phụ nữ: Nhân dịp Quốc tế phụ nữ 08/3 và đi du lịch miệt vườn tại tỉnh Tiền Giang vào ngày 20/10.
- + Lãnh đạo Công ty đã tạo điều kiện cho Ban Nữ công thực hiện: đăng ký tham gia phong trào “Phụ nữ hai giỏi”, “Phụ nữ sáng tạo” đối với Công đoàn Điện lực Việt Nam. Các hoạt động này không chỉ nhằm tôn vinh sự đóng góp của NLD nữ trong Công ty mà còn khuyến khích chị em mạnh dạn tham gia các hoạt động của Công ty vì sự tiến bộ của phụ nữ.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

4.1. Mục tiêu năm 2024

- Doanh thu và lợi nhuận phấn đấu đạt bằng hoặc lớn hơn so với năm 2023.
- Liên tục cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng trên nền tảng Chuyển đổi số, Quản trị rủi ro và An toàn thông tin.
- Xây dựng hệ thống chiến lược hỗ trợ: Rà soát chiến lược kinh doanh, xây dựng chiến lược nhân sự, chiến lược marketing, triển khai chiến lược chất lượng.

4.2. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024

Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 dự kiến sẽ trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 phê duyệt như sau:

- Kế hoạch doanh thu: 200 tỷ đồng.
- Kế hoạch giá trị ký Hợp đồng: 300 tỷ đồng.
- Kế hoạch trang bị tài sản cố định: 05 tỷ đồng.
- Kế hoạch đầu tư: triển khai công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng Trụ sở văn phòng làm việc Công ty tại Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh: 03 tỷ đồng.
- Lợi nhuận: 18 tỷ đồng.

4.3. Các giải pháp thực hiện

a. Doanh thu đạt 200 tỷ đồng, lợi nhuận đạt 18 tỷ đồng

- Đóng điện dự án EPC LEGO đúng tiến độ;
- Triển khai công tác tư vấn các dự án lưới điện và nguồn điện đã và đang triển khai, đặc biệt tập trung công tác xin chủ trương đầu tư, đặc biệt các công trình đi qua 2 tỉnh (phải do Thủ tướng phê duyệt);
- Rà soát điều chỉnh kế hoạch chi phí các đơn vị phù hợp với doanh thu năm có thể đạt được;
- Quản lý và kiểm soát chặt chẽ chi phí các đơn vị trên cơ sở sử dụng chi phí hiệu quả;
- Phối hợp các đơn vị trong việc đôn đốc thu tiền khách hàng;
- Xây dựng kế hoạch đào tạo để phát triển năng lực của các nhân lực chủ chốt, tập trung vào năng lực các Chủ nhiệm dự án;
- Xây dựng và hoàn thiện các quy chế, quy định phục vụ việc quản lý và điều hành hoạt động của Công ty.

b. Kế hoạch giá trị ký hợp đồng năm 2024

- Tiếp tục giữ vững mối quan hệ với các đơn vị trong ngành như EVN, NPT, các Tổng công ty phân phối, Tổng công ty phát điện để tìm kiếm các hợp đồng mới;
- Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ phê duyệt BCNCKT các dự án đang thực hiện để chuyển sang giai đoạn TKKT, TKBVTC;
- Nghiên cứu và phát triển thêm những sản phẩm mới điện gió ngoài khơi, BESS, hydrogen, để phục vụ khách hàng ngày càng đa dạng hơn và tăng thêm doanh thu cho Công ty;
- Triển khai tham gia công tác nghiên cứu khoa học có kinh phí của các khách hàng như EVN, PVN...

c. Đầu tư xây dựng

- Triển khai và phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình Trụ sở văn phòng làm việc Công ty tại Tp. Thủ Đức.

d. Mua sắm tài sản cố định

- Triển khai mua sắm tài sản cố định năm một cách hiệu quả, đảm bảo gia tăng được nguồn lực sản xuất của Công ty.

e. Quản lý khách hàng hiệu quả, gia tăng sự hiện diện của thương hiệu EVNPECC3:

- Tiếp tục chăm sóc khách hàng và tìm hiểu khách hàng đánh giá các sản phẩm tốt nhất của EVNPECC3;

- Cần tăng cường các thông tin liên quan đến các dự án mà EVNPECC3 tham gia trên các diễn đàn của Công ty, VHDN, Fanpage Facebook, Zalo, LinkedIn,... Cần sự hỗ trợ cung cấp thông tin của các đơn vị liên quan để cập nhật tin tức được thường xuyên hơn. Ngoài ra tăng cường các hoạt động cho phép NLD Công ty tương tác trên nền tảng Fanpage và group Facebook của Công ty.

f. Hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý nội bộ

- Công ty tiếp tục rà soát và lên kế hoạch để tiếp tục hoàn thiện Hệ thống QCQLNB cho năm 2024 để đáp ứng nhu cầu thực tiễn trong SXKD và quy định pháp luật, đặc biệt là trong cơ chế chính sách về nhân sự, các quy trình hướng dẫn phục vụ SXKD, cụ thể có 19 QCQLNB cần rà soát hiệu chỉnh ban hành trong kế hoạch năm 2024;
- Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, Hệ thống an toàn thông tin theo tiêu chuẩn ISO 27000:2022: tiếp tục duy trì và cải tiến hệ thống;
- Hệ thống quản trị rủi ro theo tiêu chuẩn ISO 31000:2018: tiếp tục hoàn thiện và triển khai rộng khắp theo chương trình xây dựng và vận hành hệ thống.

g. Về phát triển nguồn nhân lực Công ty

Xác định nhiệm vụ xây dựng đội ngũ cán bộ, NLD đủ năng lực làm việc là nhiệm vụ trọng tâm năm 2024. Các công việc cần triển khai đồng bộ là:

- Xây dựng chiến lược nhân sự giai đoạn 2024-2028, định hướng đến 2030;
- Soạn thảo ban hành Quy trình đào tạo và phát triển nguồn nhân lực;
- Hiệu chỉnh, ban hành Quy chế quản lý cán bộ;
- Hiệu chỉnh, ban hành Quy chế lương, Quy chế đánh giá hiệu quả công việc;
- Triển khai Kế hoạch đào tạo năm 2024;
- Triển khai công tác nhận xét, đánh giá cán bộ, trên cơ sở đó lên kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ;
- Hiệu chỉnh, ban hành bộ từ điển năng lực của Công ty.

h. Xây dựng văn hóa doanh nghiệp

- Triển khai kế hoạch VHDN đã được phê duyệt, trong đó thúc đẩy mạnh các hoạt động: văn hóa lãnh đạo, truyền thông văn hóa số, văn hóa chất lượng;
- Ban hành quy tắc ứng xử EVNPECC3. Phối hợp với Công đoàn, Đoàn thanh niên để tổ chức hoạt động tuyên truyền phổ biến.

i. Công tác chăm lo đời sống NLD

- Phối hợp với các đơn vị liên quan (KHKD, TCKT,...) để xây dựng và bảo vệ quỹ tiền lương cho NLD và quỹ tiền lương người quản lý;
- Hợp Hội đồng lương Công ty, xem xét việc nâng lương cho NLD;
- Phối hợp với các đơn vị liên quan lập kế hoạch nghỉ mát năm 2024 (khi tình hình sản xuất kinh doanh thuận lợi).

j. Công tác chuyển đổi số

- Xác định nhiệm vụ trọng tâm của năm 2024 là: chuyển đổi số lĩnh vực quản trị nội bộ và lĩnh vực sản xuất, cụ thể:

- + Nghiên cứu thực hiện các công trình Scan to BIM hoặc BIM hóa từ bản vẽ 2D, bản vẽ hoàn công;
- + Áp dụng BIM/CDE trong giai đoạn giám sát thi công cho các công trình đã được triển khai thiết kế bản vẽ thi công trên mô hình 3D;
- + Nghiên cứu áp dụng BIM/CDE trong giai đoạn quản lý vận hành (7D);
- + Số hóa lịch sử tương tác và quá trình chăm sóc khách hàng;
- + Số hoá và liên thông các quy trình nghiệp vụ trên ERP, bao gồm cả dây chuyền sản xuất tạo ra sản phẩm;
- + Xây dựng dashboard quản trị, báo cáo BI cho 50% nghiệp vụ theo yêu cầu báo cáo của lãnh đạo;
- + Không gian làm việc số (digital workplace) đáp ứng trên 80% các nghiệp vụ/ công việc tại văn phòng.
- Các nhiệm vụ hỗ trợ tiếp tục triển khai ở các lĩnh vực như phát triển con người - tổ chức, lĩnh vực truyền thông, lĩnh vực dữ liệu và an toàn thông tin:
- + Hoàn thiện các cơ chế, chính sách thúc đẩy CDS;
- + Triển khai văn hoá số, văn hoá dữ liệu (triển khai văn hoá số trong quá trình SXKD...);
- + Đào tạo và phát triển đội ngũ có năng lực phân tích dữ liệu;
- + Cung cấp giải pháp công nghệ số đến khách hàng (BIM, số hoá, tư vấn CDS...);
- + Duy trì và cải tiến hệ thống An toàn thông tin theo ISO 27001;
- + Hoàn thiện thư viện điện tử;
- + Xây dựng Data-warehouse / Data-lake.

5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Công ty kiểm toán đã chấp thuận toàn phần đối với báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

- Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...): Công ty đã có những chỉ đạo và quyết sách phù hợp, đáp ứng tốt các quy định của pháp luật và trách nhiệm của doanh nghiệp đối với môi trường, xã hội.
- Đánh giá liên quan đến vấn đề NLD: Công ty tổ chức lấy ý kiến các vấn đề liên quan đến NLD tuân thủ theo Luật định, hàng năm Công ty và Công đoàn phối hợp tổ chức Hội nghị Người lao động để từ đó lắng nghe và giải quyết các yêu cầu và kiến nghị chính đáng của NLD. Công ty luôn có những cải tiến về chính sách tiền lương, phúc lợi nhằm đáp ứng cao nhất đời sống vật chất, tinh thần cho NLD.
- Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Công ty đã hoàn thành tốt các nghĩa vụ đối với địa phương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính.



IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2023 là năm hoạt động thứ 16 của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 hoạt động với mô hình công ty cổ phần có những điều kiện thuận lợi và khó khăn như sau:

- Thuận lợi:

- + Năm 2023 là năm Công ty kế thừa những thành công của năm 2022, nên đã tạo điều kiện thuận lợi cho những hoạt động sản xuất và kinh doanh cũng như tinh thần lao động của toàn thể NLD trong Công ty.
- + Ban điều hành Công ty luôn đoàn kết, đủ năng lực, tinh thần trách nhiệm cao, luôn hết lòng vì quyền lợi của Công ty. Đồng thời Công ty có đội ngũ cán bộ, kỹ sư giàu kinh nghiệm và nhiệt tình công tác, nhờ đó đã tạo nên động lực quan trọng góp phần tích cực vào việc hoàn thành các dự án.

- Khó khăn:

- + Các khó khăn về kinh tế toàn cầu nói chung và Việt Nam nói riêng đã làm ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty, nhiều dự án đang được tiến hành nhưng do thiếu vốn nên bị dừng lại hoặc dẫn tiến độ đầu tư làm ảnh hưởng đến công tác khảo sát, thiết kế của Công ty...
- + Sự cạnh tranh quyết liệt của nền kinh tế thị trường và của các công ty tư vấn trong ngành điện cũng là một thách thức to lớn đòi hỏi sự nỗ lực phấn đấu vươn lên của Lãnh đạo cũng như toàn thể NLD trong Công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty

- Đặc điểm của Ban điều hành Công ty là tất cả các thành viên trong Ban điều hành đều năng động, giỏi chuyên môn, nhiệt tình trong công việc, không ngại khó, dám nghĩ dám làm, và đặc biệt là đoàn kết nội bộ cao đã là nền tảng của các kết quả trong năm 2023.

- Ban điều hành đã duy trì các cuộc họp tiến độ với nội dung đi vào chiều sâu, vào chất lượng và tiến độ của từng dự án nên đã đáp ứng được các yêu cầu của khách hàng từ đó góp phần quan trọng vào việc đảm bảo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho NLD.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Kế hoạch công tác: Hội đồng quản trị chỉ đạo và phối hợp với Ban điều hành Công ty để thực hiện thành công kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính, với các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua trong kỳ Đại hội dự kiến sẽ được tổ chức vào cuối tháng 4 năm 2024.

- Các hoạt động khác: giải quyết và ban hành kịp thời các chính sách, quy định trong các lĩnh vực mới phát sinh nhằm đáp ứng tốt công tác quản lý của Công ty.

- Biện pháp thực hiện:

- + Duy trì các hoạt động của Hội đồng quản trị và phối hợp chặt chẽ với Ban điều hành trong việc quản lý Công ty.
- + Hỗ trợ Ban điều hành trong công tác điều hành cũng như tìm kiếm thêm việc làm cho Công ty bằng cách ban hành kịp thời các quy chế, quy định về quản lý để áp dụng trong Công ty.
- + Thường xuyên theo dõi, kiểm tra và nhắc nhở Ban điều hành để công tác quản lý đạt hiệu quả cao nhất.

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

- Ông **Nguyễn Như Hoàng Tuấn**: Chủ tịch Hội đồng quản trị
 - + Sinh ngày 18 tháng 10 năm 1973;
 - + Quê quán: tỉnh Thừa Thiên Huế;
 - + Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kỹ thuật điện;
 - + Quốc tịch: Việt Nam;
 - + Quá trình công tác:
 - Từ tháng 06/2022 đến nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3;
 - Từ tháng 05/2021 đến 06/2022: Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3;
 - Từ tháng 04/2020 đến 04/2021: Thành viên Hội đồng quản trị, Thực hiện chức trách nhiệm vụ Tổng giám đốc, Công ty CP Tư vấn xây dựng điện 3;
 - Từ tháng 04/2017 đến tháng 04/2020: Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Trung tâm Nhiệt điện & Điện hạt nhân (nay là Trung tâm Nhiệt điện & Năng lượng mới), Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3;
 - Từ tháng 01/2015 đến tháng 04/2017: Giám đốc Trung tâm Nhiệt điện & Điện hạt nhân, Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3;
 - Từ tháng 08/2014 đến tháng 12/2014: Phó Giám đốc Trung tâm Nhiệt điện & Điện hạt nhân, Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3;
 - Từ tháng 07/2013 đến tháng 07/2014: Trưởng phòng Nhiệt điện & Điện hạt nhân, Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3;
 - Từ tháng 02/2009 đến tháng 06/2013: Trưởng phòng Dự án nguồn, Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3;
 - Từ tháng 07/2006 đến tháng 01/2009: Phó Trưởng phòng Dự án nguồn, Công ty Tư vấn xây dựng điện 3, sau là Công ty CP Tư vấn xây dựng điện 3;
 - Từ tháng 07/2002 đến tháng 06/2006: Kỹ sư điện phòng Dự án nguồn, Công ty Tư vấn xây dựng điện 3;



- Từ tháng 01/2000 đến tháng 06/2002: Kỹ sư điện phòng Dự án lưới, Công ty Tư vấn xây dựng điện 3;
- Từ tháng 11/1996 đến tháng 12/1999: Nhân viên phòng Hợp tác quốc tế - Xuất nhập khẩu, Công ty Điện lực Tp. Hồ Chí Minh.
- + Tỷ lệ cổ phiếu TV3:
 - Đại diện phần vốn của EVN: 19,51%;
 - Sở hữu: 0,05%.
- Ông **Lạc Thái Phước**: Thành viên Hội đồng quản trị
- + Sinh ngày 09 tháng 01 năm 1967;
- + Quê quán: tỉnh Vĩnh Long;
- + Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kỹ thuật điện, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh;
- + Quốc tịch: Việt Nam;
- + Quá trình công tác:
 - Từ tháng 02/2024 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3;
 - Từ tháng 06/2022 đến 01/2024: Thành viên Hội đồng quản trị, Quyền Tổng giám đốc Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3;
 - Từ tháng 02/2022 đến tháng 06/2022: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3;
 - Từ tháng 04/2003 đến tháng 04/2022: Trưởng phòng Thiết kế trạm, Công ty Tư vấn xây dựng điện 3, sau là Công ty CP Tư vấn xây dựng điện 3;
 - Từ tháng 10/1999 đến tháng 04/2003: Phó Trưởng phòng Thiết kế trạm, Công ty Tư vấn xây dựng điện 3;
 - Từ tháng 10/1989 đến tháng 10/1999: Kỹ sư điện phòng Thiết kế trạm, Trung tâm năng lượng, sau là Công ty Tư vấn xây dựng điện 3.
- + Tỷ lệ cổ phiếu TV3:
 - Đại diện phần vốn của EVN: 14,63%;
 - Sở hữu: 0,07%.
- Ông **Trần Quốc Điền**: Thành viên Hội đồng quản trị
- + Sinh ngày 29 tháng 7 năm 1970;
- + Quê quán: tỉnh Thừa Thiên Huế;
- + Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh;
- + Quốc tịch: Việt Nam;
- + Quá trình công tác:
 - Từ tháng 06/2022 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3;

- Từ tháng 05/2021 đến 06/2022: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3;
 - Từ tháng 12/2007 đến tháng 01/2022: Trưởng phòng Kế hoạch Kinh doanh, Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3;
 - Từ tháng 06/2001 đến tháng 11/2007: Phó Trưởng phòng Kế hoạch Vật tư, Công ty Tư vấn xây dựng điện 3, sau là Công ty CP Tư vấn xây dựng điện 3;
 - Từ tháng 10/1999 đến tháng 05/2001: Chuyên viên phòng Kế hoạch Vật tư, Công ty Tư vấn xây dựng điện 3;
 - Từ tháng 04/1999 đến tháng 09/1999: Chuyên viên Ban Quản lý dự án Lưới điện TP. Hồ Chí Minh, Công ty Điện lực TP. Hồ Chí Minh;
 - Từ tháng 08/1996 đến tháng 03/1999: Tổ trưởng phòng Hợp tác quốc tế - Xuất nhập khẩu, Công ty Điện lực TP. Hồ Chí Minh;
 - Từ tháng 06/1995 đến tháng 08/1996: Nhân viên phòng Hợp tác quốc tế - Xuất nhập khẩu, Công ty Điện lực TP. Hồ Chí Minh.
- + Tỷ lệ cổ phiếu TV3:
- Đại diện phần vốn của EVN: 14,63%;
 - Sở hữu: 0,67%.
- Ông **Trần Lê Minh**: Thành viên Hội đồng quản trị
- + Sinh ngày 02 tháng 03 năm 1966;
 - + Quê quán: tỉnh Quảng Ngãi;
 - + Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Hệ thống điện, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh;
 - + Quốc tịch: Việt Nam;
 - + Quá trình công tác:
 - Từ tháng 06/2022 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3;
 - Từ tháng 02/2009 đến tháng 06/2022: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3;
 - Từ tháng 12/2007 đến tháng 01/2009: Trưởng phòng Dự án nguồn, Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3;
 - Từ tháng 10/1999 đến tháng 11/2007: Phó Trưởng phòng Dự án nguồn, Công ty Tư vấn xây dựng điện 3, sau là Công ty CP Tư vấn xây dựng điện 3;
 - Từ tháng 01/1991 đến tháng 10/1999: Kỹ sư điện phòng Dự án nguồn, Trung tâm năng lượng, sau là Công ty Tư vấn xây dựng điện 3.
- + Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu TV3: 0,07%.
- Ông **Võ Văn Phương**: Thành viên độc lập Hội đồng quản trị
- + Sinh ngày 18 tháng 09 năm 1982;
 - + Quê quán: tỉnh Quảng Ngãi;

- + Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí ô tô, Tư vấn đầu tư tài chính;
- + Quốc tịch: Việt Nam;
- + Quá trình công tác:
 - Từ tháng 06/2022 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3;
 - Từ năm 2011 đến nay: Giám đốc kinh doanh - Giám đốc Tư vấn đầu tư, Công ty Chứng khoán VPS;
 - Từ năm 2008 đến năm 2010: Chuyên viên kinh doanh, Công ty quản lý Quỹ Prudential;
 - Từ năm 2006 đến năm 2008: Chuyên viên quản lý dự án, Tập đoàn Hoa Sen.
- + Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu TV3: 0%.
- Ông Nguyễn Văn Long, Chánh Văn Phòng Công ty được Hội đồng quản trị bầu làm kiêm nhiệm chức vụ Người phụ trách quản trị Công ty và Thư ký Công ty, đồng thời được ủy quyền là người công bố thông tin.
- + Điện thoại: 0963 911 865
- + Email: longnv@pecc3.com.vn

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị

a. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc: Mỗi hai tuần một lần đại diện của HĐQT đều tham dự cuộc họp giao ban sản xuất do Tổng giám đốc chủ trì với sự tham dự của các Trưởng đơn vị và Giám đốc các Chi nhánh. Trong suốt quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, các thành viên Hội đồng quản trị đều quan tâm và có các hoạt động kiểm tra, giám sát, đặc biệt đối với các dự án lớn hoặc có tiến độ thực hiện khẩn trương.

b. Tỷ lệ tham dự các cuộc họp của các thành viên HĐQT

TT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Như Hoàng Tuấn	16/16	100%	
2	Ông Lạc Thái Phước	16/16	100%	
3	Ông Trần Quốc Điền	16/16	100%	
4	Ông Trần Lê Minh	16/16	100%	
5	Ông Võ Văn Phương	16/16	100%	

c. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung chủ yếu	Tỷ lệ thông qua
1	02/NQ-HĐQT-TVĐ3 (Họp HĐQT thường kỳ quý I)	06/01/2023	<p>Điều 1. HĐQT ghi nhận và trình ĐHĐCĐ thông qua kết quả SXKD năm 2022 và kế hoạch SXKD năm 2023.</p> <p>Điều 2. Thông qua đơn giá tiền lương năm 2023.</p> <p>Điều 3. Thông qua Quy định về cung cấp và công bố thông tin, ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT ký quyết định ban hành.</p> <p>Điều 4. Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 dự kiến vào cuối tháng 4 năm 2023 và giao cho Công ty thực hiện các công tác chuẩn bị để thực hiện kế hoạch trên.</p>	100%
2	24/NQ-HĐQT-TVĐ3 (Họp HĐQT bất thường)	28/02/2023	<p>Điều 1. ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 sẽ họp vào thứ Năm ngày 27 tháng 4 năm 2023.</p> <p>Điều 2. Ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách Người sở hữu chứng khoán tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 là thứ Sáu ngày 24 tháng 3 năm 2023.</p>	100%
3	47/NQ-HĐQT-TVĐ3 (Họp HĐQT bất thường)	27/3/2023	<p>Điều 1. Ông Trần Quốc Điền thôi làm Người đại diện phần vốn của EVNPECC3 tại Công ty cổ phần Phong điện Thuận Bình kể từ ngày Công ty cổ phần Phong điện Thuận Bình tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên 2023.</p> <p>Điều 2. Ông Hồ Anh Tùng - Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh EVNPECC3 làm Người đại diện phần vốn của EVNPECC3 ứng cử làm Thành viên HĐQT tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2023 của Công ty cổ phần Phong điện Thuận Bình.</p>	100%
4	61/NQ-HĐQT-TVĐ3 (Họp HĐQT thường kỳ quý II)	05/4/2023	<p>Điều 1. Dời cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 từ ngày 27 tháng 4 năm 2023 đến ngày 22 tháng 6 năm 2023.</p> <p>Điều 2. Ghi nhận kết quả SXKD quý I năm 2023 và phương hướng thực hiện kế hoạch SXKD quý II năm 2023.</p>	100%
5	64/NQ-HĐQT-TVĐ3	05/4/2023	<p>Điều 1. Thông qua quyết toán quỹ tiền lương năm 2022.</p>	100%

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung chủ yếu	Tỷ lệ thông qua
	(Họp HĐQT thường kỳ quý II)			
6	65/NQ-HĐQT-TVĐ3 (Họp HĐQT thường kỳ quý II)	05/4/2023	<p>Điều 1. Thông qua phương án thoái vốn Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 tại Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung.</p> <p>Điều 2. Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT ban hành quyết định phê duyệt phương án thoái vốn và phương án đảm bảo việc chào bán đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu của nước ngoài tại Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung.</p> <p>Điều 3. Giao cho Tổng giám đốc triển khai thực hiện và phối hợp với EVNSPC trong việc chuẩn bị các thủ tục, hồ sơ cần thiết theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền đến khi hoàn tất việc chuyển nhượng vốn và các bên ký kết biên bản thanh lý hợp đồng ủy quyền.</p>	100%
7	66/NQ-HĐQT-TVĐ3 (Họp HĐQT thường kỳ quý II)	05/4/2023	<p>Điều 1. Thông qua phương án đảm bảo việc chào bán đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung.</p>	100%
8	69/NQ-HĐQT-TVĐ3 (Họp HĐQT bất thường)	06/4/2023	<p>Điều 1. Thông qua các nội dung đề Người đại diện phần vốn của EVNPECC3 tại Công ty cổ phần Phong điện Thuận Bình biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2023 của Công ty cổ phần Phong điện Thuận Bình.</p>	100%
9	85/NQ-HĐQT-TVĐ3 (Họp HĐQT bất thường)	28/4/2023	<p>Điều 1. Ông Lạc Thái Phước - Quyền Tổng giám đốc Công ty: Kiêm nhiệm chức danh Giám đốc Chi nhánh Xí nghiệp khảo sát & xây dựng điện từ ngày 01 tháng 5 năm 2023 cho đến khi HĐQT có Nghị quyết khác, thay thế ông Nguyễn Quốc Hoan Giám đốc Chi nhánh Xí nghiệp khảo sát & xây dựng điện sẽ nghỉ hưu theo chế độ từ ngày 01/5/2023.</p>	100%
10	105/NQ-HĐQT-TVĐ3 (Họp HĐQT bất thường)	02/6/2023	<p>Điều 1. Bỏ nhiệm Ông Nguyễn Sĩ Trung - Phó Giám đốc Chi nhánh Xí nghiệp khảo sát & xây dựng điện, đảm nhiệm chức danh Giám đốc Chi nhánh Xí nghiệp khảo sát &</p>	100%



TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung chủ yếu	Tỷ lệ thông qua
			xây dựng điện từ ngày 01 tháng 6 năm 2023 và ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT ký quyết định bổ nhiệm.	
11	121/NQ-HĐQT-TVĐ3 (Họp HĐQT thường kỳ quý III)	21/6/2023	<p>Điều 1. Ghi nhận kết quả SXKD quý II năm 2023 và phương hướng thực hiện kế hoạch SXKD quý III. HĐQT yêu cầu Công ty tiếp tục bám sát thị trường, tìm kiếm và triển khai thực hiện các hợp đồng để đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD quý III và cả năm 2023.</p> <p>Điều 2. Phê duyệt kết quả thẩm định giá trị cổ phần EVNI tại ngày 31/12/2022 theo dự thảo chứng thư thẩm định giá do Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC thực hiện. Thống nhất giá đề xuất lựa chọn mức giá khởi điểm chuyển nhượng cổ phần EVNI bằng mức đề xuất tại dự thảo chứng thư thẩm định giá.</p> <p>Điều 3. Thống nhất thông qua các tài liệu cho cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, giao cho Chủ tịch HĐQT và Tổng giám đốc ký các tài liệu và trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 vào ngày 22 tháng 6 năm 2023.</p>	100%
12	122/NQ-HĐQT-TVĐ3 (Họp HĐQT thường kỳ quý III)	21/6/2023	<p>Điều 1. Phê duyệt các hợp đồng Công ty đã ký với Người có liên quan trong quý II/2023. Thông qua danh sách dự kiến các hợp đồng Công ty sẽ ký với Người có liên quan trong quý III năm 2023.</p>	100%
13	146/NQ-HĐQT-TVĐ3 (Họp HĐQT bất thường)	27/6/2023	<p>Điều 1. Thông qua danh sách các công ty Kiểm toán độc lập giai đoạn 2023-2025 do Ban kiểm soát đề xuất.</p> <p>Điều 2. Giao cho Công ty tiến hành thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật để lựa chọn Công ty Kiểm toán trong danh sách các công ty nêu trên và trình HĐQT xem xét phê duyệt.</p>	100%

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung chủ yếu	Tỷ lệ thông qua
14	169/NQ-HĐQT-TVĐ3 (Họp HĐQT bất thường)	20/7/2023	<p>Điều 1. Tiếp tục giao thực hiện Quyền Tổng giám đốc đối với ông Lạc Thái Phước cho đến khi có quyết định kiện toàn chức danh Tổng giám đốc Công ty.</p> <p>Điều 2. Chi trả cổ tức năm 2022 bằng tiền mặt với các nội dung chi tiết như sau: + Ngày đăng ký cuối cùng để hưởng cổ tức: Ngày 08/12/2023 + Tỷ lệ chi trả cổ tức bằng tiền mặt: 5% (1 cổ phiếu nhận được 500 đồng) + Thời gian thực hiện chi trả: Ngày 15/12/2023 + Địa điểm chi trả: Đối với chứng khoán đã lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại các thành viên lưu ký, nơi mở tài khoản lưu ký; Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại Phòng Tài chính kế toán Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 từ ngày 15/12/2023, vào các ngày làm việc và xuất trình Giấy nhận sở hữu cổ phần, CMND/CCCD (hoặc giấy ủy quyền hợp pháp).</p> <p>Điều 3. Thành lập Ban QLDA đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc của EVNPECC3 tại thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (Ban QLDA). Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT ký quyết định thành lập cùng chức năng, nhiệm vụ của Ban QLDA.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bổ nhiệm ông Trần Quốc Điền - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc phụ trách lĩnh vực đầu tư, truyền thông, tiếp thị - thực hiện nhiệm vụ Giám đốc Ban QLDA, từ ngày 20 tháng 7 năm 2023. - Bộ máy tham mưu giúp việc cho Giám đốc Ban sẽ được hình thành và bổ sung theo các tiến trình đầu tư dự án. Giai đoạn chuẩn bị đầu tư, nhân sự của Ban sẽ làm việc theo chế độ kiêm nhiệm công tác; Ban sẽ được 	100%



TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung chủ yếu	Tỷ lệ thông qua
			kiện toàn và làm việc chế độ chuyên trách trong giai đoạn triển khai thi công dự án. Giao cho Tổng giám đốc ký các quyết định kiện toàn các chức danh còn lại của Ban QLDA, cơ chế phụ cấp các chức danh kiêm nhiệm theo quy định của Công ty.	
15	170/NQ-HĐQT-TVĐ3 (Họp HĐQT bất thường)	20/7/2023	<p>Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính giai đoạn 2023-2025 của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3, thuộc dự án: Kiểm toán báo cáo tài chính giai đoạn 2023-2025 của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 với các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none">- Tên nhà thầu trúng thầu: Công ty TNHH Kiểm toán VACO.- Giá trị trúng thầu trước thuế: 283.500.000 đồng (Thuế GTGT theo quy định).- Loại hợp đồng: Trọn gói.- Thời gian thực hiện hợp đồng: 36 tháng. <p>Giao cho Tổng giám đốc ký quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu và hoàn thiện, ký hợp đồng với nhà thầu trúng thầu nêu trên.</p> <p>Điều 2. Thông qua “Quy chế phân cấp quản lý trong Công ty” lần ban hành: 02 và ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT ký quyết định ban hành.</p> <p>Điều 3. Áp dụng mức lương, thù lao của Thành viên HĐQT, Thành viên BKS theo đúng mức lương, thù lao được ĐHCĐ thường niên thông qua. Mức lương trên là cơ sở để tính và thực hiện chế độ, chính sách theo quy định kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2023.</p>	100%
16	194/NQ-HĐQT-TVĐ3 (Họp HĐQT bất thường)	23/8/2023	<p>Điều 1. Thông qua Dự thảo Báo cáo thẩm định giá và Chứng thư thẩm định giá trị cổ phần tại Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung (CHP) tại thời điểm ngày 31/12/2022</p>	100%

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung chủ yếu	Tỷ lệ thông qua
			do Công ty TNHH Tư vấn và Kiểm toán Quốc Tế thực hiện với giá trị thẩm định là: 73.115 đồng/cổ phần. Điều 2. Giao cho Công ty tiến hành thực hiện các thủ tục theo quy định của Pháp luật để thực hiện thoái vốn tại Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung (CHP).	
17	215/NQ-HĐQT-TVĐ3 (Họp HĐQT bất thường)	27/9/2023	Điều 1. Thông qua chủ trương cho phép ký hợp đồng dịch vụ tư vấn “Thiết kế, cung cấp, lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công và thi công xây dựng công trình (EPC) - Dự án Nhà máy thủy điện Nam Neun 1, Nước CHDCND Lào” giữa Phongsubthavy Group CO., LTD và Liên danh Công ty cổ phần Xây dựng 47 - Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3. Điều 2. Giao cho Tổng giám đốc ký kết và tổ chức triển khai thực hiện hợp đồng dịch vụ tư vấn nêu trên.	100%
18	222/NQ-HĐQT-TVĐ3 (Họp HĐQT bất thường)	29/9/2023	Điều 1. Thông qua phương án chuyển nhượng vốn đầu tư của EVNPECC3 tại Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung (CHP). Điều 2. Giao Công ty phối hợp với EVNSPC trong việc chuẩn bị các thủ tục hồ sơ cần thiết theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền (nếu có) đến khi hoàn tất việc chuyển nhượng vốn và các bên ký kết biên bản thanh lý hợp đồng ủy quyền.	100%
19	229/NQ-HĐQT-TVĐ3 (Họp HĐQT thường kỳ quý IV)	05/10/2023	Điều 1. Ghi nhận kết quả SXKD quý III năm 2023 và phương hướng thực hiện kế hoạch SXKD quý IV năm 2023. HĐQT yêu cầu Công ty tiếp tục bám sát thị trường, tìm kiếm và triển khai thực hiện các hợp đồng, sử dụng chi phí hiệu quả để đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD quý IV và cả năm 2023. Điều 2. Thông qua chủ trương để Người đại diện báo cáo EVN phê duyệt chủ trương đề cử ông Lạc Thái Phước - Thành viên Hội	100%

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung chủ yếu	Tỷ lệ thông qua
			<p>đồng quản trị, Quyền Tổng giám đốc Công ty - giữ chức vụ Tổng giám đốc Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3.</p> <p>Điều 3. Về chủ trương bổ nhiệm lại các chức danh lãnh đạo, quản lý Công ty đối với ông Trần Lê Minh - Phó Tổng giám đốc Công ty, tiếp tục giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc EVNPECC3 và ông Phạm Hoàng Vinh - Kế toán trưởng Công ty, tiếp tục giữ chức vụ Kế toán trưởng EVNPECC3: Giao Chủ tịch HĐQT Công ty chủ trì triển khai quy trình xem xét bổ nhiệm lại và báo cáo HĐQT thông qua chủ trương bổ nhiệm lại các chức danh lãnh đạo, quản lý nêu trên.</p> <p>Điều 4. Thông qua Quy chế quản lý, đầu tư vốn và Người đại diện phần vốn của EVNPECC3 tại công ty con, công ty liên kết. Giao Chủ tịch HĐQT Công ty ký quyết định ban hành Quy chế quản lý, đầu tư vốn và Người đại diện phần vốn của EVNPECC3 tại công ty con, công ty liên kết.</p> <p>Điều 5. Thông qua nội dung Hợp đồng ủy quyền giữa HĐQT Công ty và ông Hồ Anh Tùng, Người đại diện phần vốn của EVNPECC3 tại Công ty cổ phần Phong điện Thuận Bình về việc quản lý phần vốn của EVNPECC3 tại Công ty cổ phần Phong điện Thuận Bình.</p> <p>Giao Chủ tịch HĐQT Công ty ký Hợp đồng ủy quyền nêu trên với ông Hồ Anh Tùng.</p>	
20	230/NQ-HĐQT-TVĐ3 (Hợp HĐQT thường kỳ quý IV)	05/10/2023	<p>Điều 1. Phê duyệt các hợp đồng Công ty đã ký với Người có liên quan trong quý III năm 2023 với số lượng 34 hợp đồng và tổng giá trị các hợp đồng là 63,74 tỷ đồng.</p> <p>Điều 2. Thông qua danh sách dự kiến các hợp đồng Công ty sẽ ký với Người có liên quan trong quý IV năm 2023 với số lượng khoảng 07 hợp đồng và tổng giá trị các hợp đồng dự kiến là 51,85 tỷ đồng.</p>	100%

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung chủ yếu	Tỷ lệ thông qua
21	260/NQ-HĐQT-TVĐ3 (Họp HĐQT bất thường)	23/11/2023	<p>Điều 1. Thông qua dự thảo thỏa thuận hợp đồng dịch vụ tư vấn (contract agreement) “Thiết kế, cung cấp, lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công và thi công xây dựng công trình (EPC) - Dự án Nhà máy thủy điện Nam Neun 1, Nước CHDCND Lào” giữa Phongsbthavy Group CO., LTD và Liên danh Công ty cổ phần Xây dựng 47 - Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3.</p> <p>Điều 2. Giao Tổng giám đốc nghiên cứu các ý kiến góp ý của các thành viên Hội đồng quản trị để hoàn thiện, ký kết hợp đồng theo các quy định của Điều lệ Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3, các quy định của Pháp luật hiện hành và tổ chức triển khai thực hiện hợp đồng dịch vụ tư vấn nêu trên.</p>	100%
22	277/NQ-HĐQT-TVĐ3 (Họp HĐQT bất thường)	26/12/2023	<p>Điều 1. Thông qua chủ trương để Người đại diện báo cáo EVN phê duyệt chủ trương bổ nhiệm lại ông Phạm Hoàng Vinh tiếp tục giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 từ ngày 01 tháng 01 năm 2024.</p>	100%

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Trong năm 2023 Thành viên độc lập HĐQT đã có những hoạt động chủ yếu như sau:

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp thường kỳ cũng như bất thường của HĐQT, trong các cuộc họp thành viên độc lập HĐQT đã có nhiều ý kiến đóng góp sát thực đối với việc hoạch định các chính sách của Công ty.
- Thành viên độc lập HĐQT đã có các buổi làm việc với Tổng giám đốc và Ban điều hành Công ty, thể hiện đầy đủ các quyền hạn và trách nhiệm trong công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty, đảm bảo các hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Công ty.
- Thành viên độc lập HĐQT đã có nhiều ý kiến đóng góp và biểu quyết liên quan đến việc đề bạt, bổ nhiệm các nhân sự chủ chốt của Công ty, việc này đã góp phần quan trọng trong công tác hoàn thiện và ổn định bộ máy điều hành chủ chốt của Công ty.

1.5. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

- Ông Nguyễn Như Hoàng Tuấn - Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- Ông Lạc Thái Phước - Thành viên Hội đồng quản trị.
- Ông Trần Quốc Điền - Thành viên Hội đồng quản trị.
- Ông Trần Lê Minh - Thành viên Hội đồng quản trị.

2. Ban kiểm soát**2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát**

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Trình độ chuyên môn	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu TV3
1	Bà Trương Thị Anh Đào	Trưởng Ban Kiểm soát	24/6/2022	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	0,033%
2	Bà Nguyễn Minh Hiếu	Thành viên BKS	24/6/2022	Thạc sỹ Tài chính	0%
3	Ông Nguyễn Văn Thiện	Thành viên BKS	24/6/2022	Cử nhân Kế toán	0,062%

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát

- Hoạt động của Ban kiểm soát tuân thủ chặt chẽ theo các quy định của Luật Doanh nghiệp 2020, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Công tác triển khai giám sát, kiểm soát theo kế hoạch năm 2023 đã được Đại hội cổ đông thông qua.
- Trong năm 2023, Ban kiểm soát đã thực hiện các hoạt động kiểm soát các nội dung chính, bao gồm:
 - + Giám sát việc thực hiện các nội dung của Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 22/6/2023 với các nội dung cụ thể: Giám sát công tác sản xuất kinh doanh theo kế hoạch, kế hoạch đầu tư tài chính, kế hoạch mua sắm khác phục vụ công tác sản xuất, công tác phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông;
 - + Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị và một số buổi họp của Ban lãnh đạo về kế hoạch sản xuất kinh doanh và báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch theo từng quý, 6 tháng và cả năm 2023.
 - + Ban kiểm soát đã căn cứ vào Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 số 135/NQ-ĐHĐCĐ-TVĐ3 ngày 22/6/2023 của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 đã được thông qua, trong đó ĐHĐCĐ đã thống nhất ủy quyền cho HĐQT: “Thực hiện phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập giai đoạn 2023-2025 trên cơ sở đề xuất của Ban kiểm soát EVNPECC3; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty giai đoạn 2023-2025; bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết”. Ban kiểm soát đã

- xem xét, đánh giá một số tiêu chí cơ bản về các công ty kiểm toán và đề xuất danh sách Công ty kiểm toán độc lập giai đoạn 2023-2025 để Công ty triển khai công tác đấu thầu lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập theo Luật đấu thầu. Công ty thông qua các thủ tục đấu thầu đã lựa chọn và ký hợp đồng với Công ty TNHH Kiểm toán VACO (VACO) là nhà thầu trúng thầu gói thầu “lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính giai đoạn 2023-2025”;
- + Phối hợp và giám sát các hoạt động kiểm toán của đơn vị kiểm toán độc lập nhằm đảm bảo hiệu quả của công tác kiểm toán của Công ty kiểm toán độc lập;
 - + Theo dõi giám sát việc triển khai các kiến nghị của Ban kiểm soát trong các đợt kiểm soát của năm 2022 và 6 tháng đầu năm 2023. Công ty đã và đang tiếp thu những kiến nghị của Ban kiểm soát và đã có các giải pháp để triển khai các kiến nghị cụ thể nhằm ngày càng hoàn thiện công tác quản trị của Công ty;
 - + Theo dõi tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc; tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị và một số buổi họp của Ban lãnh đạo triển khai thực hiện các kế hoạch kinh doanh và báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch theo quý, 6 tháng và cả năm 2023. Giám sát việc triển khai các nghị quyết của Hội đồng quản trị đối với Ban điều hành;
 - + Thực hiện kiểm soát công tác tài chính kế toán, thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo sản xuất kinh doanh, tình hình quản lý tài sản, công cụ dụng cụ và công nợ trong quá trình hoạt động. Tiến hành thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm sau khi kiểm toán độc lập đã thực hiện;
 - + Đã tiến hành các cuộc làm việc trực tiếp cụ thể: Kiểm soát báo cáo tài chính năm 2022 trước khi tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên với các nội dung kiểm soát bao gồm các nội dung liên quan đến hoạt động sản xuất (Biên bản kiểm soát báo cáo tài chính năm 2022 tại TV3 ngày 18/3/2023). Và kiểm soát trực tiếp hoạt động 6 tháng đầu năm 2023 của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 với một số hoạt động chính về công tác sản xuất, công tác công nợ phải thu và một số hoạt động 6 tháng đầu năm 2023 (Biên bản kiểm soát 6 tháng đầu năm 2023 ngày 25/8/2023). Sau các đợt kiểm soát đều có biên bản làm việc của Ban kiểm soát ghi nhận tình hình hoạt động của Công và các ý kiến, kiến nghị của Ban kiểm soát.

- Các biên bản làm việc của Ban Kiểm soát:

TT	Biên bản	Ngày	Nội dung
1	Biên bản làm việc giữa BKS và Công ty CP Tư vấn xây dựng điện 3	18/3/2023	- Kiểm tra việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị năm 2022. - Đánh giá tình hình quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh năm 2022.

TT	Biên bản	Ngày	Nội dung
			<ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định báo cáo tài chính kế toán năm 2022. - Một số nội dung khác nhằm đảm bảo Công ty hoạt động phù hợp với Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty và các quy chế quản trị nội bộ.
2	Báo cáo tình hình giám sát chất lượng kiểm toán 6 tháng đầu năm 2023 của Công ty CP Tư vấn xây dựng điện 3	25/8/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng hợp kết quả giám sát kiểm toán độc lập giai đoạn soát xét 6 tháng đầu năm 2023 của Công ty CP Tư vấn xây dựng điện 3. - Kiểm soát, đánh giá tình hình SXKD 6 tháng đầu năm 2023 của Công ty. - Xem xét công tác tài chính kế toán 6 tháng đầu năm 2023. - Các nội dung khác hoạt động khác liên quan đến công nợ phải thu và các hoạt động khác trong 6 tháng đầu năm 2023.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban Kiểm soát

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

- Hội đồng quản trị:

Ông Nguyễn Như Hoàng Tuấn	- Chủ tịch HĐQT:	443.544.600 đồng
Ông Lạc Thái Phước	- Thành viên HĐQT kiêm Quyền TGD:	341.757.600 đồng
Ông Trần Quốc Điền	- Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD:	407.460.000 đồng
Ông Trần Lê Minh	- Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD:	427.460.000 đồng
Ông Võ Văn Phương	- Thành viên HĐQT:	71.760.000 đồng
- Ban Tổng giám đốc:

Ông Nguyễn Công Thắng	- Phó Tổng giám đốc:	847.966.800 đồng
-----------------------	----------------------	------------------
- Ban kiểm soát:

Bà Trương Thị Anh Đào	Trưởng Ban kiểm soát:	437.060.000 đồng
Bà Nguyễn Minh Hiếu	Thành viên BKS:	71.760.000 đồng
Ông Nguyễn Văn Thiện	Thành viên BKS:	412.475.073 đồng

**3.2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ**

T T	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ/ Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Ông Trần Quốc Điền	TV.HĐQT, Phó TGD	533.550	5,61	63.500	0,67	Tái cơ cấu danh mục đầu tư
2	Bà Bùi Thị Kim Yên	Vợ TV.HĐQT, P.TGD Trần Quốc Điền	245.275	2,58	722.000	7,59	Tăng tỷ lệ đầu tư
3	Công ty TNHH VP Invest	Cổ đông lớn	1.271.680	13,36	1.041.503	10,94	Giảm tỷ lệ sở hữu

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: xem Phụ lục đính kèm.

3.4. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Công ty đã áp dụng quản trị theo điều 137 khoản 1 mục a của Luật doanh nghiệp năm 2020: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc. Mô hình quản trị này là phù hợp với đặc thù và thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

VI. Báo cáo tài chính**1. Ý kiến kiểm toán**

- Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Xem Báo cáo tài chính đính kèm.

Ghi chú: Toàn bộ báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán được đăng trên địa chỉ Website: www.pecc3.com.vn

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 3 năm 2024

**XÁC NHẬN CỦA
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Lạc Thái Phước



Phụ lục. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ (bao gồm các hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên)

ĐVT: tỷ đồng

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch		
							Nội dung	Số lượng	Tổng giá trị giao dịch
1	Ban QLDA các công trình điện miền Nam	Người có liên quan của Công ty			Quý I - 2023	61/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 05/4/2023	HĐTV: KS, TKKT, TKBVTC, HSMT các dự án lưới điện.	06	13,52
					Quý II - 2023	122/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 21/6/2023	HĐTV: KS, TKKT, TKBVTC, HSMT các dự án lưới điện.	11	26,16
					Quý III - 2023	230/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 05/10/2023	HĐTV: KS, TKKT, TKBVTC, HSMT các dự án lưới điện.	07	4,81
					Quý IV - 2023	12/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 09/01/2024	HĐTV: KS, TKKT, TKBVTC, HSMT các dự án lưới điện.	11	7,54
2	Ban QLDA các công trình điện miền Trung	Người có liên quan của Công ty			Quý I - 2023	61/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 05/4/2023	HĐTV: KS, ĐTM, BCNCKT các dự án lưới điện.	03	2,32
					Quý III - 2023	230/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 05/10/2023	HĐTV: KS, TKKT, TKBVTC, HSMT các dự án lưới điện.	11	31,95



STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy N SH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch		
							Nội dung	Số lượng	Tổng giá trị giao dịch
					Quý IV - 2023	12/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 09/01/2024	HĐTV: TT TKKT lưới điện.	02	5,03
3	Ban QLDA các công trình điện miền Bắc	Người có liên quan của Công ty			Quý II - 2023	122/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 21/6/2023	HĐTV: TT TKKT lưới điện.	01	0,6
4	Ban QLDA Thủy điện Sông Bung 2	Người có liên quan của Công ty			Quý III - 2023	230/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 05/10/2023	HĐTV: Điều chỉnh Tổng mức ĐT.	01	0,074
5	Công ty CP Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi	Người có liên quan của Công ty			Quý I - 2023	61/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 05/4/2023	Sửa chữa đập tràn Đơn dương, KS, TK, xử lý vết nứt NM TĐ Hàm Thuận và Đa Nhim.	04	7,927
					Quý III - 2023	230/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 05/10/2023	QT chuyển vị năm 2023 TĐ Đa Nhim, Sông Pha và tuyến đường ống ĐA Nhim MR.	01	4,60
6	Ban QLDA Điện lực miền Nam	Người có liên quan của Công ty			Quý I - 2023	61/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 05/4/2023	HĐTV: Thẩm tra các dự án lưới điện.	08	0,63
					Quý II - 2023	122/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 21/6/2023	HĐTV: KS các dự án lưới điện.	02	1,47



STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch		
							Nội dung	Số lượng	Tổng giá trị giao dịch
					Quý III - 2023	230/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 05/10/2023	HĐTV: KS, TKKT, TKBVTC, HSMT các dự án lưới điện.	19	11,95
7	Ban QLDA Điện 3	Người có liên quan của Công ty			Quý III - 2023	230/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 05/10/2023	HĐTV: BCNCKT dự án NMNĐ Ô Môn 4.	01	2,15
8	Công ty CP Thủy điện Thác Mơ	Người có liên quan của Công ty			Quý IV - 2023	12/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 09/01/2024	HĐTV: Đánh giá tổ máy H2 sau 27 năm vận hành NMTĐ Thác Mơ.	03	3,45
9	Công ty CP Thủy điện sông Ba Hạ	Người có liên quan của Công ty			Quý I - 2023	61/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 05/4/2023	HĐTV: QT biến dạng chu kỳ 13 TĐ sông Ba Hạ.	01	1,17
					Quý III - 2023	230/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 05/10/2023	HĐTV: TV sửa chữa thấm các khoang tràn và sửa chữa đường hầm, ứng phó tình huống khẩn cấp, sửa chữa mái đập gia cố sạt lở, đo đạc biến dạng và đánh giá vết nứt, đánh giá đường bảo hòa cao hơn trong TK và hồ QT Piozometer trong thân đập TĐ sông Ba Hạ.	11	5,56



STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch		
							Nội dung	Số lượng	Tổng giá trị giao dịch
					Quý IV - 2023	12/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 09/01/2024	HĐTV: Đo đạc QT biến dạng và ổn định các hạng mục CK 14, phân tích đường bảo hòa để đánh giá an toàn, ổn định đập.	02	1,709
10	Công ty Nhiệt điện Duyên Hải	Người có liên quan của Công ty			Quý II - 2023	122/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 21/6/2023	HĐTV: QT chuyển dịch đề bao chắn, lún kê biển, đề bao NMNĐ DH1 và DH3.	01	0,898
					Quý III - 2023	230/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 05/10/2023	HĐTV: khảo sát, đánh giá hiện trạng, kiểm định kết cấu, lập phương án kỹ thuật và dự toán sửa chữa kho than Nhà máy Nhiệt điện Duyên Hải 1.	01	0,75
11	Công ty Nhiệt điện Phú Mỹ	Người có liên quan của Công ty			Quý II - 2023	122/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 21/6/2023	HĐTV: BCNCKT Lắp đặt TU thanh cái và mạch sa thải tải điện áp thấp F27 trạm 220kV - NMNĐ Phú Mỹ 1.	01	0,40



STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch		
							Nội dung	Số lượng	Tổng giá trị giao dịch
12	Công ty Nhiệt điện Vĩnh Tân	Người có liên quan của Công ty			Quý III - 2023	230/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 05/10/2023	HĐTV: BCNCKT đặt biển tần điều khiển cho các quạt khói của NMNĐ Vĩnh Tân 2.	01	0,37
13	Công ty Thủy điện Hòa Bình	Người có liên quan của Công ty			Quý III - 2023	230/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 05/10/2023	HĐTV: KS, lập p/a sửa chữa mốc quan trắc lún và xê dịch.	01	0,47
14	Công ty Thủy điện Sông Tranh	Người có liên quan của Công ty			Quý III - 2023	230/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 05/10/2023	HĐTV: Sửa chữa lớn hệ thống điều tốc tổ máy H1, H2 và mái hồ móng vai trái và vai phải hạ lưu đập dâng.	01	0,07
15	Công ty Thủy điện Buôn Kuốp	Người có liên quan của Công ty			Quý III - 2023	230/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 05/10/2023	Quan trắc chuyển dịch các công trình NMTĐ Buôn Tua Srah, Buôn Kuốp và Srêpôk 3 năm 2023.	01	1,93
16	Công ty Thủy điện Đồng Nai	Người có liên quan của Công ty			Quý IV - 2023	12/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 09/01/2024	HĐTV: XKD đo đạc hiện trạng diện tích đất không còn nhu cầu sử dụng phục vụ hoàn trả đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, Lâm Đồng TĐ Đồng Nai 3,4.	02	2,95



STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch		
							Nội dung	Số lượng	Tổng giá trị giao dịch
17	Công ty Thủy điện Trị An	Người có liên quan của Công ty			Quý III - 2023	230/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 05/10/2023	HĐTV: T chuyển dịch đứng và ngang chu kỳ năm 2023 TĐ Trị An.	01	1,22
18	Công ty CP Tư vấn xây dựng điện 2	Người có liên quan của Công ty			Quý IV - 2023	12/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 09/01/2024	Đo vẽ trích lục bản đồ p/v GPMB ĐZ 220kV ĐN NMĐ An Khánh - Bắc Giang vào HTĐ QG.	01	0,53
19	Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa	Người có liên quan của Công ty			Quý II - 2023	122/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 21/6/2023	HĐTV: BCĐT Tổ máy tuabin khí GT1 và GT2 (F5) của Công ty CP Nhiệt điện Bà Rịa.	01	0,61
					Quý III - 2023	230/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 05/10/2023	HĐTV: đánh giá hiệu quả DA TĐ Tân Thượng.	01	0,17
20	TCT Phát điện 2 - CTCP	Người có liên quan của Công ty			Quý IV - 2023	12/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 09/01/2024	KS, BCNCKT NC hạ tầng mạng truyền dẫn viễn thông phục vụ giám sát và điều hành SX trong toàn Tổng Công ty phát điện 2.	01	0,408
21	TCT Phát điện 3 - CTCP	Người có liên quan của Công ty			Quý I - 2023	61/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 05/4/2023	HĐTV: TT BCNCKT ĐTXD trụ sở văn phòng làm việc của TCT phát điện 3 tại TP. HCM.	01	0,18



STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch		
							Nội dung	Số lượng	Tổng giá trị giao dịch
22	Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 4	Người có liên quan của Công ty			Quý I - 2023	61/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 05/4/2023	QT lún, chuyển vị các hạng mục xây dựng NM NĐ Vĩnh Tân 4 và NM điện mặt trời Phước Thái 1.	01	0,39
23	Công ty Điện lực Bà Rịa - Vũng Tàu	Người có liên quan của Công ty			Quý II - 2023	122/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 21/6/2023	HĐTV: TT BCNCKT Lắp máy 2 Trạm 110kV Long Điền, NM Điện An Hội.	02	0,13
24	Công ty Điện lực Bình Phước	Người có liên quan của Công ty			Quý III - 2023	230/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 05/10/2023	HĐTV: Đo vẽ giải thửa p/v GPMB DA lộ ra 110kV từ trạm 220kV Phước Long.	01	0,78
25	Công ty Phát triển thủy điện Sê San	Người có liên quan của Công ty			Quý II - 2023	122/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 21/6/2023	Xử lý chống thấm đập chính phía thượng lưu đập từ khe nhiệt K1 đến K10.	01	0,064
26	Công ty Nhiệt điện Cần Thơ	Người có liên quan của Công ty			Quý II - 2023	122/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 21/6/2023	Số hóa 3D NMĐ và xây dựng HTQL thông tin kỹ thuật - bảo trì đối với toàn bộ thiết bị, kết cấu, chi tiết máy trên nền tảng số 3D và CMCN 4.0.	01	0,045



STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch		
							Nội dung	Số lượng	Tổng giá trị giao dịch
27	Công ty Truyền tải điện 2	Người có liên quan của Công ty			Quý II - 2023	122/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 21/6/2023	HĐTV: TBA 220kV Đông Hà HM: TKKT Hệ thống điện mặt trời áp mái.	01	0,026
28	Công ty Truyền tải điện 3	Người có liên quan của Công ty			Quý II - 2023	122/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 21/6/2023	TT TKCS, BCNCKT Hoàn thiện sơ đồ nối điện các TBA PTC3.	01	0,099

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Tháng 02 năm 2024

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP	5 - 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP	7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP	8
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP	9 - 35

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3 (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Như Hoàng Tuấn	Chủ tịch
Ông Lạc Thái Phước	Thành viên
Ông Trần Quốc Điền	Thành viên
Ông Trần Lê Minh	Thành viên
Ông Võ Văn Phương	Thành viên độc lập

Ban Tổng Giám đốc

Ông Lạc Thái Phước	Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm từ ngày 10 tháng 7 năm 2023)
Ông Trần Quốc Điền	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Lê Minh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Công Thắng	Phó Tổng Giám đốc

Ban Kiểm soát

Bà Trương Thị Anh Đào	Trưởng Ban Kiểm soát
Bà Nguyễn Minh Hiếu	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Thiện	Thành viên

Người đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập Báo cáo này gồm:

Họ tên

Ông Nguyễn Như Hoàng Tuấn
Ông Lạc Thái Phước

Chức vụ

Chủ tịch (Miễn nhiệm từ ngày 18 tháng 01 năm 2024)
Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm từ ngày 10 tháng 7 năm 2023)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp hay không;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tổng hợp tuân thủ Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Lạc Thái Phước
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2024

Số: 030/VACO/BCKiT.NV2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3 (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 28 tháng 02 năm 2024, từ trang 05 đến trang 35, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (gọi chung là “Báo cáo tài chính tổng hợp”).

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý đến Thuyết minh số 32, Phần Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp về các khoản nợ tiềm tàng của Công ty. Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.



Nguyễn Ngọc Thạch

Phó Tổng Giám đốc

Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 1822-2023-156-1

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2024

Nguyễn Thị Thu Hiền

Kiểm toán viên

Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 4262-2023-156-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		178.379.172.634	153.815.229.889
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	26.229.294.323	17.305.776.510
1. Tiền	111		16.229.294.323	10.305.776.510
2. Các khoản tương đương tiền	112		10.000.000.000	7.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5	220.790.000	220.790.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		220.790.000	220.790.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		111.295.846.049	108.394.593.134
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	134.506.140.070	133.452.180.500
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	6.087.423.480	1.393.891.800
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	3.825.954.801	3.869.647.268
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(33.123.672.302)	(30.321.126.434)
IV. Hàng tồn kho	140	10	39.916.171.590	26.546.339.757
1. Hàng tồn kho	141		39.916.171.590	26.546.339.757
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		717.070.672	1.347.730.488
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11	717.070.672	571.254.608
2. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	16	-	776.475.880
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		105.570.317.593	115.646.141.003
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		35.648.088.819	42.311.651.884
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	6	35.165.088.819	41.828.651.884
2. Phải thu dài hạn khác	216	8	483.000.000	483.000.000
II. Tài sản cố định	220		15.386.676.290	17.003.447.583
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	6.904.291.767	8.409.174.876
- Nguyên giá	222		57.801.004.100	57.104.975.261
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(50.896.712.333)	(48.695.800.385)
2. Tài sản cố định vô hình	227	13	8.482.384.523	8.594.272.707
- Nguyên giá	228		21.284.885.526	20.880.885.526
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(12.802.501.003)	(12.286.612.819)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	291.600.000
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	291.600.000
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250	5	53.150.000.000	53.150.000.000
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		53.150.000.000	53.150.000.000
V. Tài sản dài hạn khác	260		1.385.552.484	2.889.441.536
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11	1.385.552.484	2.734.144.184
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	155.297.352
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		283.949.490.227	269.461.370.892

Các thuyết minh kèm theo là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính tổng hợp

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (TIẾP THEO)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		134.520.751.240	127.412.651.562
I. Nợ ngắn hạn	310		134.520.751.240	127.412.651.562
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	16.427.812.841	5.022.638.285
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	15	25.355.058.149	24.302.895.409
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16	5.822.375.573	3.619.392.482
4. Phải trả người lao động	314		38.974.249.265	44.052.600.489
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		3.913.450.787	3.358.875.181
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	17	17.410.631.737	20.915.441.921
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	18	21.086.459.781	21.526.484.688
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		5.530.713.107	4.614.323.107
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		149.428.738.987	142.048.719.330
I. Vốn chủ sở hữu	410	19	149.428.738.987	142.048.719.330
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		95.173.030.000	95.173.030.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		95.173.030.000	95.173.030.000
2. Cổ phiếu quỹ	415		(140.000)	(140.000)
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		31.082.000.000	25.116.000.000
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		23.173.848.987	21.759.829.330
- LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối năm trước	421a		8.346.184.830	1.874.106.297
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		14.827.664.157	19.885.723.033
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		283.949.490.227	269.461.370.892



(Handwritten signatures in blue ink)

Lạc Thái Phước
Tổng Giám đốc
TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2024

Phạm Hoàng Vinh
Kế toán trưởng

Nguyễn Trần Phương Thủy
Người lập biểu

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		200.933.522.638	251.241.254.893
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		7.773.897	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	22	200.925.748.741	251.241.254.893
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	23	132.871.364.048	157.450.682.211
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		68.054.384.693	93.790.572.682
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	25	6.416.182.892	6.985.457.089
7. Chi phí tài chính	22	26	1.855.851.227	747.915.038
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		736.151.136	505.951.005
8. Chi phí bán hàng	25	27	12.555.986.085	22.034.324.598
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	27	42.460.505.645	54.790.103.937
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		17.598.224.628	23.203.686.198
11. Thu nhập khác	31		945.443.121	1.305.558.552
12. Chi phí khác	32		828.212.965	906.358.055
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		117.230.156	399.200.497
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		17.715.454.784	23.602.886.695
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	28	2.732.493.275	3.717.163.662
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		155.297.352	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51)	60		14.827.664.157	19.885.723.033
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	29	1.402	1.807



Lạc Thái Phước
Tổng Giám đốc
TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2024

Phạm Hoàng Vinh
Kế toán trưởng

Nguyễn Trần Phương Thúy
Người lập biểu

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	17.715.454.784	23.602.886.695
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định	02	2.716.800.132	3.586.968.695
- Các khoản dự phòng	03	2.802.545.868	6.004.753.205
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(45.255.399)	11.498.150
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(6.267.211.008)	(6.852.876.718)
- Chi phí lãi vay	06	736.151.136	505.951.005
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	17.658.485.513	26.859.181.032
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	1.790.861.389	30.825.033.624
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(13.369.831.833)	(5.401.956.639)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	1.675.544.896	(77.070.528.922)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	1.202.775.636	1.077.879.369
- Tiền lãi vay đã trả	14	(736.151.136)	(505.951.005)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(299.476.711)	(8.104.531.314)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(1.772.610.000)	(1.059.800.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	6.149.597.754	(33.380.673.855)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ	21	(808.428.839)	(856.753.661)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	22	-	795.021.053
3. Tiền thu hồi cho vay	24	-	4.000.000.000
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	6.255.330.453	6.889.998.940
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	5.446.901.614	10.828.266.332
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ đi vay	33	37.129.662.499	40.952.504.106
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(37.569.687.406)	(36.826.295.989)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(2.235.471.375)	(258.332.400)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(2.675.496.282)	3.867.875.717
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	8.921.003.086	(18.684.531.806)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	17.305.776.510	35.993.379.842
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	2.514.727	(3.071.526)
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	70	26.229.294.323	17.305.776.510



Lạc Thái Phước
Tổng Giám đốc
TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2024

Phạm Hoàng Vinh
Kế toán trưởng

Nguyễn Trần Phương Thúy
Người lập biểu

Các thuyết minh kèm theo là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính tổng hợp

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

1. THÔNG TIN KHAI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3 (gọi tắt là “Công ty”) là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Công ty Tư vấn Xây dựng Điện 3 theo Quyết định số 335/QĐ-BCN ngày 26 tháng 01 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương). Hiện tại, Công ty hoạt động theo Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0301475102 đăng ký lần đầu ngày 17 tháng 11 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp và Giấy Chứng nhận đăng ký thay đổi lần 15 ngày 18 tháng 01 năm 2024.

Vốn điều lệ của Công ty là: 95.173.030.000 VND, chia thành 9.517.303 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

Ngày 01 tháng 12 năm 2009, Công ty đã chính thức niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã cổ phiếu là TV3.

Tổng số nhân viên Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 408 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 449 người).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính của Công ty bao gồm:

- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Kiểm định chất lượng xây dựng; chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực và chứng nhận sự phù hợp chất lượng công trình xây dựng. Đo đạc bản đồ và vẽ bản đồ địa chính. Lập quy hoạch các dự án đầu tư, phát triển điện lực. Lập báo cáo đầu tư, dự án đầu tư; lập hồ sơ mời thầu, hồ sơ đấu thầu dự án các nhà máy điện (thủy - nhiệt điện - nguồn và lưới điện), dự án xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, dự án năng lượng tái tạo (năng lượng gió, năng lượng mặt trời, khí sinh học, địa nhiệt), dự án đường dây tải điện và trạm biến áp. Lập tổng dự toán công trình. Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nguồn và lưới điện, thí nghiệm mẫu đất, đá, cát, nước, kết cấu bê tông, thép và vật liệu xây dựng. Thử nghiệm và nghiệm thu các công trình nhà máy thủy điện - nhiệt điện, công trình đường dây tải điện và trạm biến áp, các công trình xây dựng. Thi công khoan phụt bê tông, xử lý nền móng công trình xây dựng. Khảo sát địa chất xây dựng công trình, thiết kế đo đạc địa hình công trình. Thiết kế công trình điện năng (nhà máy điện, đường dây tải điện, trạm biến thế); Thiết kế công trình thủy lợi (đập, đường hầm, cống, kênh tưới, công trình bảo vệ bờ sông). Thiết kế tổng mặt bằng xây dựng công trình; thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp; thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp. Giám sát thi công xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện; Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp. Giám sát công tác khảo sát địa chất công trình. Giám sát công tác lắp đặt phân điện công trình công nghiệp. Giám sát công tác phần điện và thiết bị điện công trình đường dây và trạm biến áp. Tư vấn quản lý dự án. Thiết kế hệ thống thông tin liên lạc công trình dân dụng và công nghiệp. Thẩm tra thiết kế công trình. Tư vấn lập hồ sơ: Đề bù giải phóng mặt bằng, di dân tái định canh, định cư các công trình nguồn, lưới điện và các công trình xây dựng khác. Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật. Thiết kế công trình đường bộ. Giám sát thi công xây dựng công trình đường bộ. Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình cấp thoát nước theo tuyến. Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình đường bộ. Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình giao thông cầu - đường bộ. Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện: Công trình hạ tầng kỹ thuật;
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Lập hồ sơ đánh giá tác động môi trường;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Đầu tư xây dựng kinh doanh công trình nguồn điện, công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện;
- Chuẩn bị mặt bằng. Chi tiết: Khoan thăm dò, kiểm tra lấy mẫu thử để đo chỉ tiêu vật lý, địa chất;
- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật. Chi tiết: Kiểm định chất lượng công trình. Dịch vụ thí nghiệm kiểm tra độ bền cơ học bê tông, kết cấu, vật liệu xây dựng. Khoan phun chống thấm, gia cố xử lý nền móng công trình xây dựng;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản;

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT (TIẾP THEO)

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính (Tiếp theo)

- Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Gia công chế tạo, lắp đặt các thiết bị điện sinh hoạt và công nghiệp (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện).

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Cấu trúc doanh nghiệp

Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ	Hoạt động chính
Chi nhánh miền Trung	Đường 23/10 KDC Tây Cầu Dứa, Xã Vĩnh Hiệp, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Tư vấn, khảo sát, thiết kế
Xí nghiệp Khảo sát và Xây dựng Điện	32 Ngõ Thời Nhiệm, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh	Tư vấn, khảo sát, thiết kế

2. NĂM TÀI CHÍNH, CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư sửa đổi bổ sung số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016, và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đàm bào đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư sửa đổi bổ sung số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016, cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính tổng hợp

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Cơ sở lập Báo cáo tài chính tổng hợp

Báo cáo tài chính tổng hợp được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc có tổ chức công tác kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Giao dịch nội bộ và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Cơ sở lập Báo cáo tài chính tổng hợp (Tiếp theo)

Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp:

Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp tuân thủ theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính tổng hợp cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Đánh giá và ghi nhận theo giá trị hợp lý

Luật Kế toán đã có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017, trong đó bao gồm quy định về Đánh giá và Ghi nhận theo giá trị hợp lý, tuy nhiên chưa có hướng dẫn cụ thể cho vấn đề này; theo đó, Ban Tổng Giám đốc đã xem xét và áp dụng như sau:

- Đầu tư tài chính được ghi nhận và đánh giá lại theo giá trị hợp lý trên cơ sở giá gốc trừ đi các khoản dự phòng cần trích lập (nếu có) theo quy định hiện hành;*
- Các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá theo tỷ giá giao dịch thực tế;*
- Đối với tài sản và nợ phải trả (ngoài mục a và b trên đây) Công ty không có cơ sở để xác định được giá trị một cách đáng tin cậy do đó Công ty đang ghi nhận theo giá gốc.*

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản đầu tư tài chính.

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, các khoản chi phí phải trả và các khoản vay.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 (“Thông tư 210”) cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn và các khoản tiền gửi có kỳ hạn không quá 03 tháng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh là các khoản chứng khoán được Công ty nắm giữ với mục đích kinh doanh. Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận bắt đầu từ ngày Công ty có quyền sở hữu và được xác định giá trị ban đầu theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Tại các năm tài chính tiếp theo, các khoản đầu tư chứng khoán được xác định theo giá gốc trừ các khoản giảm giá chứng khoán kinh doanh.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá gốc. Việc xác định giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc được giao dịch trên sàn UPCOM, giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa tại ngày kết thúc năm tài chính. Trường hợp tại ngày kết thúc năm tài chính, thị trường chứng khoán hay sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày kết thúc năm tài chính.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Khoản đầu tư vào công cụ vốn các đơn vị khác được phản ánh theo giá gốc trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho, chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá xuất của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc năm tài chính.

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ: Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí trả trước khác: Chi phí trả trước khác được ghi nhận theo giá gốc và được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Số năm khấu hao
Nhà cửa, vật kiến trúc	12 - 25
Máy móc, thiết bị	05 - 06
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Quyền sử dụng đất được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất. Quyền sử dụng đất vô thời hạn thì không trích khấu hao.

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính được ghi nhận ban đầu theo giá mua và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được phản ánh là số vốn Điều lệ thực góp của các cổ đông.

Phân phối lợi nhuận của Công ty được thực hiện theo Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông, quy định của Quy chế quản lý tài chính của Công ty.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng. Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc niên độ kế toán không được dùng để chia cho cổ đông.

Chi phí đi vay

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp khi phát sinh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tài chính tổng hợp và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Cổ đông lớn
Công ty TNHH VP INVEST	Cổ đông lớn
Các Công ty con và Công ty liên kết do Tập đoàn Điện lực Việt Nam đầu tư và chi phối	Cùng tập đoàn
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc	Quản lý chủ chốt

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Tiền mặt	1.668.482.444	73.758.335
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	14.560.811.879	10.232.018.175
Các khoản tương đương tiền	10.000.000.000	7.000.000.000
<i>Tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng</i>	<i>10.000.000.000</i>	<i>7.000.000.000</i>
Cộng	26.229.294.323	17.305.776.510

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

5. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND
a) Chứng khoán kinh doanh	220.790.000	1.350.488.700	-	220.790.000	1.206.365.400	-
Công ty Cổ phần Thủy Điện Miền Trung (i)	220.790.000	1.350.488.700	-	220.790.000	1.206.365.400	-
b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	53.150.000.000	7.812.000.000	-	53.150.000.000	6.300.000.000	-
Công ty Cổ phần EVN Quốc tế (ii)	3.150.000.000	7.812.000.000	-	3.150.000.000	6.300.000.000	-
Công ty Cổ phần Phong Điện Thuận Bình (iii)	50.000.000.000	(*)	-	50.000.000.000	(*)	-
Cộng	53.370.790.000	9.162.488.700	-	53.370.790.000	7.506.365.400	-

Ghi chú:

- (i) Khoản đầu tư vào cổ phiếu được niêm yết trên sàn HOSE với số lượng 53.379 cổ phiếu. Công ty xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư này dựa vào giá trị thị trường giao dịch trên sàn HOSE tại ngày 31 tháng 12 năm 2023.
- (ii) Khoản góp vốn vào Công ty Cổ phần EVN Quốc tế với số lượng cổ phiếu sở hữu là 315.000 cổ phiếu, tỷ lệ góp là 0,86% tổng vốn điều lệ. Công ty xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư này dựa vào giá trị thị trường giao dịch trên sàn UPCOM tại ngày 31 tháng 12 năm 2023.
- (iii) Công ty Cổ phần Phong Điện Thuận Bình có Vốn điều lệ là 500.000.000.000 VND, tỷ lệ góp vốn của Công ty là 10% tổng Vốn điều lệ.
- (*) Theo quy định tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào đơn vị khác tại ngày kết thúc năm tài chính cần được trình bày. Công ty đã xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào các đơn vị đã niêm yết trên cơ sở giá niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán tại ngày kết thúc năm tài chính và số lượng cổ phiếu mà Công ty đang nắm giữ. Tuy nhiên, một số khoản đầu tư vào đơn vị khác chưa niêm yết và hiện chưa có thông tư hướng dẫn xác định giá trị hợp lý đối với các khoản đầu tư chưa niêm yết nên Công ty không trình bày giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

6. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
a) Ngắn hạn	<u>134.506.140.070</u>	<u>133.452.180.500</u>
a1) Bên liên quan	<u>82.258.332.693</u>	<u>100.113.710.002</u>
Ban QLDA các công trình điện miền Trung	22.908.527.147	10.484.654.371
Ban QLDA Thủy Điện Sông Bung 2	19.457.049.128	19.377.919.364
Ban QLDA các công trình điện miền Nam	11.835.120.856	29.161.187.150
Ban QLDA Truyền tải điện (NPTPNB)	7.612.040.431	9.122.042.237
Ban QLDA Điện Lực Miền Nam - PC 2	6.518.900.365	7.356.197.179
Ban QLDA Nhiệt điện Vĩnh Tân	4.510.961.665	4.570.954.543
Công ty CP Thủy điện Đa Nhim-Hàm Thuận-Đa Mi	4.495.485.171	8.837.969.155
Ban QLDA Lưới điện Miền Trung	1.760.458.303	383.944.895
Ban QLDA các công trình điện miền Bắc	1.326.366.807	4.609.593.932
Ban QLDA Nhiệt điện 3	684.951.001	427.759.528
Ban Quản lý dự án Điện 2	558.906.600	159.138.000
Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 4	417.924.360	-
Ban QLDA Lưới Điện miền Nam	93.014.341	906.644.869
Công ty Truyền tải điện 3 - EVN	78.626.518	379.932.724
Công ty Thủy điện An Khê - Ka Nah	-	1.316.581.938
Ban QLDA lưới điện TP. HCM - HCM PC	-	1.105.318.638
Công ty CP Tư vấn XD điện 1	-	770.428.746
Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Cần Thơ	-	664.727.120
Công ty Phát triển thủy điện Sê San	-	297.490.909
Công ty Truyền tải điện 3 - Truyền tải điện Bình Định	-	178.282.188
Công ty Điện Lực Sài Gòn	-	2.942.516
a2) Đối tượng khác	<u>52.247.807.377</u>	<u>33.338.470.498</u>
Công ty TNHH LEGO Manufacturing Việt Nam	13.832.994.394	-
Công ty TNHH Điện lực Hiệp Phước	9.538.527.272	9.538.527.272
Khác	28.876.285.711	23.799.943.226

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

6. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG (TIẾP THEO)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
b) Dài hạn	35.165.088.819	41.828.651.884
b1) Bên liên quan	24.388.448.711	30.664.595.658
Ban QLDA các công trình điện miền Trung	9.604.728.943	10.965.966.747
Ban QLDA các công trình điện miền Nam	4.025.016.390	7.469.484.625
Ban QLDA Truyền tải điện (NPTPNB)	2.419.723.282	1.820.526.204
Ban QLDA Lưới điện TP. HCM - HCM PC	2.053.835.487	2.178.912.544
Tổng công ty Điện lực miền Nam TNHH	1.408.264.447	1.408.264.447
Ban QLDA các công trình điện miền Bắc	1.159.247.658	4.012.476.975
Ban QLDA Lưới Điện miền Nam	748.593.427	217.540.795
Ban Quản lý dự án Điện 2	702.180.988	702.180.988
Ban QLDA Thủy Điện Sông Bung 2	428.838.511	412.792.570
Ban QLDA Điện Lực Miền Nam - PC 2	295.053.692	258.837.962
Ban QLDA Lưới điện Miền Trung	272.983.586	-
Công ty Điện lực Cà Mau	197.286.504	197.286.504
Ban QLDA Phát triển Điện Lực	190.915.455	190.915.455
Công ty Thủy điện An Khê - Ka Nah	175.544.258	-
Công ty CP Thủy điện La Ngâu	160.318.500	160.318.500
Công ty CP ĐTKD Điện lực TPHCM	139.846.386	139.846.386
CN Tổng Công ty truyền tải điện Quốc gia - Công ty Truyền tải Điện 4	107.680.300	114.180.300
Ban QLDA Nhiệt điện 3	93.059.450	93.059.450
Công ty CP Tư vấn XD điện 1	91.060.984	91.060.984
Công ty Nhiệt điện Cần Thơ	41.335.569	41.335.569
Ban QLDA Điện nông thôn Miền Trung	37.844.343	11.571.856
Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Cần Thơ	35.090.551	62.776.797
Công ty DV Sửa chữa các nhà máy điện EVNGENCO 3	-	115.260.000
b2) Đối tượng khác	10.776.640.108	11.164.056.226
Khác	10.776.640.108	11.164.056.226
Cộng	169.671.228.889	175.280.832.384

7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Giá trị</u>
	VND	VND	VND	VND
Công ty CP XD và Chuyển giao Công nghệ Việt Nam	2.115.000.000	2.115.000.000	-	-
Công ty TNHH Xây dựng và TTNT Bình Minh	2.022.081.080	2.022.081.080	-	-
Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi Việt Nam - CTCP	641.443.000	641.443.000	641.443.000	641.443.000
Khác	1.308.899.400	1.308.899.400	752.448.800	752.448.800
Cộng	6.087.423.480	6.087.423.480	1.393.891.800	1.393.891.800

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

10. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	90.598.728	-	96.900.759	-
Công cụ, dụng cụ	1.437.617	-	1.782.508	-
Chi phí SXKD dở dang	39.824.135.245	-	26.447.656.490	-
Cộng	39.916.171.590	-	26.546.339.757	-

11. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a) Ngắn hạn	717.070.672	571.254.608
Công cụ dụng cụ xuất dùng	41.782.077	45.365.102
Chi phí phần mềm	675.288.595	525.889.506
b) Dài hạn	1.385.552.484	2.734.144.184
Công cụ dụng cụ xuất dùng	1.302.231.610	2.340.003.920
Chi phí phần mềm	83.320.874	394.140.264
Cộng	2.102.623.156	3.305.398.792

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

12. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ					
Số dư đầu năm	13.196.031.024	18.209.212.091	17.493.444.426	8.206.287.720	57.104.975.261
- Mua trong năm	-	-	-	696.028.839	696.028.839
Số dư cuối năm	13.196.031.024	18.209.212.091	17.493.444.426	8.902.316.559	57.801.004.100
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số dư đầu năm	9.669.433.953	15.559.161.990	16.050.246.454	7.416.957.988	48.695.800.385
- Khấu hao trong năm	783.589.712	1.174.698.815	421.196.839	597.913.342	2.977.398.708
- Giảm khác (i)	(776.486.760)	-	-	-	(776.486.760)
Số dư cuối năm	9.676.536.905	16.733.860.805	16.471.443.293	8.014.871.330	50.896.712.333
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày đầu năm	3.526.597.071	2.650.050.101	1.443.197.972	789.329.732	8.409.174.876
Tại ngày cuối năm	3.519.494.119	1.475.351.286	1.022.001.133	887.445.229	6.904.291.767

Ghi chú:

- (i) Công ty điều chỉnh giảm khấu hao Tài sản cố định hữu hình trong năm tương ứng với giá trị khấu hao đã trích bổ sung trong năm 2020 đối với TSCĐ là nhà cửa và vật kiến trúc theo Tờ trình số 1004/TVĐ3-KT ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Quyền Tổng Giám đốc - Ông Lạc Thái Phước.

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình bao gồm các TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 28.439.871.365 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 23.211.151.560 VND).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

13. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Tổng cộng
	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ			
Số dư đầu năm	10.257.146.572	10.623.738.954	20.880.885.526
- Mua trong năm	-	404.000.000	404.000.000
Số dư cuối năm	10.257.146.572	11.027.738.954	21.284.885.526
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Số dư đầu năm	2.034.286.965	10.252.325.854	12.286.612.819
- Khấu hao trong năm	172.446.096	343.442.088	515.888.184
Số dư cuối năm	2.206.733.061	10.595.767.942	12.802.501.003
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày đầu năm	8.222.859.607	371.413.100	8.594.272.707
Tại ngày cuối năm	8.050.413.511	431.971.012	8.482.384.523

Nguyên giá của TSCĐ vô hình bao gồm các TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 10.143.826.204 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 9.110.614.204 VND).

Công ty đã thế chấp Quyền sử dụng đất tại Quận 2 - Thửa đất số 143 với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 2.556.070.875 VND nhằm đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Hồ Chí Minh (Thuyết minh số 18).

14. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Xây lắp điện Số Năm	9.496.540.000	9.496.540.000	-	-
Khác	6.931.272.841	6.931.272.841	5.022.638.285	5.022.638.285
Cộng	16.427.812.841	16.427.812.841	5.022.638.285	5.022.638.285

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

15. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
a) Bên liên quan	<u>21.156.250.507</u>	<u>21.298.732.495</u>
Ban QLDA Điện Lực Miền Nam	5.810.518.235	6.292.089.514
Ban QLDA các công trình điện miền Trung	3.743.072.742	3.804.770.490
Ban QLDA các công trình điện miền Nam	3.504.311.506	3.926.259.367
Ban QLDA Lưới điện miền Nam	1.946.246.000	1.946.246.000
Công ty Cổ phần Thủy điện Đồng Nai	1.120.419.900	164.794.860
Ban QLDA Lưới điện Miền Trung	1.061.368.513	1.061.368.513
Ban QLDA Truyền tải điện (NPTPNB)	596.292.000	1.112.231.200
Ban QLDA Lưới điện TP. Hồ Chí Minh	515.371.971	515.371.971
Ban Quản lý dự án Điện 3	470.625.000	470.625.000
Công ty Điện lực Bình Phước	467.232.000	-
Ban QLDA Nhiệt điện Vĩnh Tân	437.500.000	437.500.000
Ban QLDA Nhiệt điện 3	391.937.482	321.068.834
Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Cần Thơ	207.613.605	92.161.685
Công ty Thủy điện Đa Nhim-Hàm Thuận-Đa Mi	250.128.000	-
CN Tổng Công ty truyền tải điện Quốc gia - Công ty Truyền tải Điện 4	190.445.250	190.445.250
Công ty CP Thủy điện Sông Ba Hạ	178.647.905	-
Công ty Nhiệt điện Duyên Hải	130.082.135	-
Công ty CP Phát triển Điện Lực Việt Nam	100.438.263	100.438.263
Công ty CP Phong Điện Thuận Bình	34.000.000	823.000.000
Ban Quản lý dự án Điện 2	-	40.361.548
b) Đối tượng khác	<u>4.198.807.642</u>	<u>3.004.162.914</u>
Khác	4.198.807.642	3.004.162.914
Cộng	<u>25.355.058.149</u>	<u>24.302.895.409</u>

16. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/NỘP NHÀ NƯỚC

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp/ thu</u>	<u>Số đã nộp/ thu</u>	<u>Số cuối năm</u>
	VND	trong năm	trong năm	VND
a) Phải thu	VND	VND	VND	VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp	776.475.880	776.475.880	-	-
Cộng	<u>776.475.880</u>	<u>776.475.880</u>	<u>-</u>	<u>-</u>
b) Phải nộp				
Thuế giá trị gia tăng	3.538.310.040	8.370.237.310	(7.831.630.264)	4.076.917.086
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	1.956.017.395	(299.476.711)	1.656.540.684
Thuế thu nhập cá nhân	81.082.442	8.384.026.031	(8.376.190.670)	88.917.803
Các loại thuế, phí khác	-	312.777.061	(312.777.061)	-
Cộng	<u>3.619.392.482</u>	<u>19.023.057.797</u>	<u>(16.820.074.706)</u>	<u>5.822.375.573</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

17. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	773.209.620	596.358.900
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	77.917.704	536.622.218
Phải trả cổ tức cho cổ đông	3.326.203.000	803.029.875
Phải trả về khoản tạm thu thuế TNCN	4.502.711.154	10.830.210.437
Chi phí công trình phải trả	7.913.052.059	7.285.015.811
Khác	817.538.200	864.204.680
Cộng	<u>17.410.631.737</u>	<u>20.915.441.921</u>

18. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Phát sinh trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh (i)	6.614.639.723	6.614.639.723	26.280.403.517	(20.854.116.141)	12.040.927.099	12.040.927.099
Công đoàn Công ty (ii)	-	-	3.000.000.000	-	3.000.000.000	3.000.000.000
Cán bộ công nhân viên (iii)	14.911.844.965	14.911.844.965	7.849.258.982	(16.715.571.265)	6.045.532.682	6.045.532.682
Cộng	<u>21.526.484.688</u>	<u>21.526.484.688</u>	<u>37.129.662.499</u>	<u>(37.569.687.406)</u>	<u>21.086.459.781</u>	<u>21.086.459.781</u>

Ghi chú:

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Hồ Chí Minh nhằm mục đích bổ sung vốn lưu động, lãi suất vay là 6,3%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi vay trong hạn. Khoản vay được đảm bảo bằng Quyền sử dụng đất tại Quận 2 - Thửa đất số 143.
- (ii) Đây là khoản vay từ Công đoàn của Công ty. Văn phòng Công ty và Công đoàn đã ký các biên bản thỏa thuận về việc sẽ cho Văn phòng Công ty vay tín chấp số tiền lương chưa chi trả với lãi suất 0%/năm, thời hạn vay đến ngày 10 tháng 3 năm 2024.
- (iii) Đây là khoản vay lại cán bộ công nhân viên từ khoản tiền lương đã được duyệt chi. Công ty và các phòng ban đã ký các biên bản thỏa thuận về việc sẽ cho Công ty vay tín chấp số tiền lương chưa chi trả với lãi suất 0%/năm, thời hạn vay đến ngày 31 tháng 3 năm 2024.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	LNST chưa phân phối	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Số đầu năm trước	82.760.800.000	(140.000)	19.072.000.000	23.056.336.297	124.888.996.297
- Lãi trong năm	-	-	-	19.885.723.033	19.885.723.033
- Chia lợi nhuận	12.412.230.000	-	-	(12.412.230.000)	-
- Trích Quỹ Khen thưởng phúc lợi, Ban Điều hành	-	-	-	(2.726.000.000)	(2.726.000.000)
- Trích Quỹ Đầu tư phát triển	-	-	6.044.000.000	(6.044.000.000)	-
Số dư đầu năm nay	95.173.030.000	(140.000)	25.116.000.000	21.759.829.330	142.048.719.330
- Lãi trong năm	-	-	-	14.827.664.157	14.827.664.157
- Chia lợi nhuận (i)	-	-	-	(4.758.644.500)	(4.758.644.500)
- Trích Quỹ Khen thưởng phúc lợi, Ban Điều hành (ii)	-	-	-	(2.689.000.000)	(2.689.000.000)
- Trích Quỹ Đầu tư phát triển (ii)	-	-	5.966.000.000	(5.966.000.000)	-
Số dư cuối năm nay	95.173.030.000	(140.000)	31.082.000.000	23.173.848.987	149.428.738.987

Ghi chú:

- (i) Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023 số 135/NQ- ĐHĐCĐ-TVĐ3 ngày 22 tháng 6 năm 2023 đã quyết định phân phối lợi nhuận năm 2022 bằng tiền. Ngày 15 tháng 12 năm 2023, Công ty đã chi trả bằng tiền với tỷ lệ là 5%.
- (ii) Công ty thực hiện trích lập Quỹ Khen thưởng phúc lợi, Ban Điều hành và Quỹ Đầu tư phát triển theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023 số 135/NQ-ĐHĐCĐ-TVĐ3 ngày 22 tháng 6 năm 2023.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)

Cổ phiếu	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Cổ phiếu		Cổ phiếu	
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	9.517.303		8.276.080	
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	9.517.303		8.276.080	
- Cổ phiếu phổ thông	9.517.303		8.276.080	
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	14		14	
- Cổ phiếu phổ thông	14		14	
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.517.289		8.276.066	
- Cổ phiếu phổ thông	9.517.289		8.276.066	
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND)	10.000		10.000	

Vốn điều lệ

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, vốn điều lệ đã được cổ đông góp như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	Tỷ lệ	VND	Tỷ lệ
Tập đoàn Điện lực Việt Nam	46.427.040.000	48,78%	46.427.040.000	48,78%
Công ty TNHH VP INVEST	11.830.030.000	12,43%	11.904.800.000	12,51%
Cổ đông khác	36.915.820.000	38,79%	36.841.050.000	38,71%
Cổ phiếu quỹ	140.000	0,00%	140.000	0,00%
Tổng cộng	95.173.030.000	100,00%	95.173.030.000	100,00%

Trong năm, Công ty đã thực hiện thanh toán cổ tức các năm trước cho cổ đông với giá trị là 2.235.471.375 VND (năm trước là 258.332.400 VND).

20. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đô la Mỹ (USD)	334,87	10.005,58
Đồng tiền chung Châu Âu (EUR)	2.009,29	2.029,40

21. BÁO CÁO THEO BỘ PHẬN

Hoạt động sản xuất kinh doanh tư vấn khảo sát thiết kế chủ yếu tạo ra doanh thu và lợi nhuận cho Công ty, trong khi các doanh thu khác chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu toàn Công ty. Ban Tổng Giám đốc tin rằng Công ty hoạt động trong một bộ phận kinh doanh duy nhất là tư vấn khảo sát thiết kế trong một khu vực địa lý, vì vậy không trình bày thêm thông tin bộ phận.

22. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay		Năm trước	
	VND		VND	
Doanh thu khảo sát, tư vấn, thiết kế	200.933.522.638		251.241.254.893	
Cộng	200.933.522.638		251.241.254.893	
Các khoản giảm trừ doanh thu	7.773.897		-	
Giảm giá dịch vụ	7.773.897		-	
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	200.925.748.741		251.241.254.893	

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

22. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ (TIẾP THEO)

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
<i>Trong đó, doanh thu đối với các bên liên quan</i>	<i>132.158.304.258</i>	<i>178.398.774.129</i>
Ban QLDA các công trình điện miền Nam	33.814.407.308	70.636.508.284
Ban QLDA các công trình điện miền Trung	32.622.604.782	40.230.790.192
CN Tổng Công ty ĐL Miền Nam TNHH - Ban QL Dự án Điện lực miền Nam	10.126.693.707	14.752.914.057
Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận Đa Mi	9.885.633.263	5.625.672.705
Ban QLDA Truyền tải điện	8.722.565.998	15.072.178.620
Công ty cổ phần thủy điện Sông Ba Hạ	7.277.179.267	1.051.800.000
Công ty thủy điện Đồng Nai 5 - TKV	3.867.014.684	-
Công ty cổ phần thủy điện Thác Mơ	3.454.545.455	-
Ban QLDA các công trình điện miền Bắc	3.324.722.227	12.684.504.260
Công ty Thủy điện Buôn Kuốp	2.734.924.722	763.424.993
Ban QLDA Điện 3 - CN Tập đoàn Điện lực Việt Nam	2.436.063.706	-
Ban QLDA Lưới điện miền Trung	2.411.319.791	1.392.227.372
CN Tổng Công ty ĐL Miền Nam TNHH - Ban QL Dự án Lưới điện miền Nam	2.041.387.434	2.208.307.642
Công ty Thủy điện Trị An	1.723.922.222	1.368.637.864
Ban QLDA Nhiệt điện 3	1.279.213.890	1.889.212.692
Tổng Công ty Phát điện 3 - CTCP	1.016.358.530	-
Công ty TNHH MTV Thủy điện Trung Sơn	751.709.091	-
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa	737.500.000	-
Công ty Thủy điện Sông Bung	686.031.641	307.102.951
Ban QLDA Điện 2 - CN Tập đoàn Điện lực Việt Nam	550.771.985	1.397.642.545
Công ty Truyền tải điện 3	500.038.455	66.377.798
Công ty Nhiệt Điện Phú Mỹ	403.063.261	-
Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 4 - CN Tập đoàn Điện lực Việt Nam	386.967.000	-
Công ty Nhiệt điện Duyên Hải	323.923.000	-
Ban QLDA Lưới điện TPHCM	314.009.182	1.137.159.093
Ban QLDA Điện nông thôn miền Trung	196.063.331	-
Ban QLDA Trung Tâm Điện Lực Ô Môn	121.686.245	976.200.000
Công ty Điện lực Sài Gòn	76.373.421	75.220.268
Ban QLDA thủy điện Sông Bung 2	74.286.764	-
Công ty Truyền tải điện Bình Định	65.393.602	165.076.100
Công ty Phát triển thủy điện Sê San - CN Tập đoàn Điện Lực Việt Nam	64.272.345	406.997.545
Công ty Thủy điện Sông Tranh - TCT Phát điện 1	55.183.460	-
Công ty Điện lực Bà Rịa Vũng Tàu	49.707.871	49.707.870
Công ty Truyền tải điện 2	26.363.636	-
Công ty Thủy điện Italy	23.148.148	-
Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa	13.254.834	39.771.402
Công ty Thủy điện An Khê-Ka Nak	-	1.625.409.800
Ban QLDA Lưới điện Đồng Nai	-	1.580.520.423
Công ty CP Tư vấn xây dựng điện 1	-	750.905.211
Công ty Điện lực Cà Mau	-	687.173.280
Công ty Nhiệt điện Nghi Sơn	-	444.500.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

22. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ (TIẾP THEO)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Tập đoàn Điện lực Việt Nam - Ban QLDA Nhiệt điện Vĩnh Tân	-	635.000.000
Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh	-	196.837.500
Công ty Nhiệt điện Vĩnh Tân	-	87.272.727
Công ty Thủy điện Bản Vẽ - CN Tổng Công ty Phát điện 1	-	86.720.533
Tập đoàn Điện lực Việt Nam	-	54.538.980
Công ty Truyền tải điện 1	-	1.019.079
Tổng Công ty Phát điện 1 (Ban QLDA Nhiệt điện 2)	-	(1.352.270)
Công ty TNHH Điện lực Hiệp Phước	-	(47.205.387)

23. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Giá vốn dịch vụ khảo sát, tư vấn, thiết kế	132.871.364.048	157.450.682.211
Cộng	<u>132.871.364.048</u>	<u>157.450.682.211</u>

24. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	704.431.103	544.456.766
Chi phí nhân công	96.498.650.148	120.071.666.763
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.716.800.132	3.586.968.695
Chi phí dịch vụ mua ngoài	42.924.608.156	25.850.766.228
Chi phí khác	55.617.299.126	83.672.537.539
Cộng	<u>198.461.788.665</u>	<u>233.726.395.991</u>

25. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Lãi tiền gửi	352.128.808	259.753.418
Cổ tức, lợi nhuận được chia	5.915.082.200	6.593.123.300
Lãi chênh lệch tỷ giá	148.971.884	132.580.371
Cộng	<u>6.416.182.892</u>	<u>6.985.457.089</u>

26. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Chi phí lãi vay	736.151.136	505.951.005
Chi phí bảo lãnh	1.102.842.650	217.216.915
Lỗ chênh lệch tỷ giá	16.857.441	24.747.118
Cộng	<u>1.855.851.227</u>	<u>747.915.038</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

27. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
a) Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm		
Chi phí nhân viên	420.049.800	4.042.391.833
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.345.195.585	4.262.764.005
Các khoản chi phí khác	8.790.740.700	13.729.168.760
Cộng	12.555.986.085	22.034.324.598
b) Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm		
Chi phí nhân viên	15.313.389.640	18.188.192.783
Chi phí khấu hao TSCĐ	837.470.590	1.318.327.539
Chi phí dự phòng phải thu khó đòi	2.802.545.868	6.004.753.205
Chi phí dịch vụ mua ngoài	11.563.254.873	12.895.757.243
Các khoản chi phí khác	11.943.844.674	16.383.073.167
Cộng	42.460.505.645	54.790.103.937

28. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	17.715.454.784	23.602.886.695
Điều chỉnh tăng cho thu nhập chịu thuế	497.454.637	382.991.966
Thù lao HĐQT không chuyên trách	143.520.000	108.000.000
Tiền chậm nộp thuế	353.934.637	106.859.098
Loại trừ hóa đơn hết giá trị sử dụng năm 2020	-	156.634.718
Lỗi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục Tiền và Phải thu cuối năm nay	-	11.498.150
Điều chỉnh giảm cho thu nhập chịu thuế	(6.748.322.509)	(6.671.795.993)
Lợi nhuận, cổ tức được chia	(5.915.082.200)	(6.593.123.300)
Lỗi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục Tiền và Phải thu cuối năm trước	(11.498.150)	(78.672.693)
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục Tiền và Phải thu cuối năm nay	(45.255.399)	-
Hoàn nhập chi phí khấu hao nhanh của Nhà cửa, vật kiến trúc năm 2020	(776.486.760)	-
Thu nhập chịu thuế	11.464.586.912	17.314.082.668
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	2.292.917.382	3.462.816.534
Thuế thu nhập doanh nghiệp năm trước nộp bổ sung	439.575.893	254.347.128
Tổng Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	2.732.493.275	3.717.163.662

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

29. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
	VND	VND
Lợi nhuận sau thuế trong năm	14.827.664.157	19.885.723.033
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (i)	1.482.766.416	2.689.000.000
Lợi nhuận để tính Lãi cơ bản trên cổ phiếu	13.344.897.741	17.196.723.033
Số cổ phiếu bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính Lãi cơ bản trên cổ phiếu	9.517.289	9.517.289
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.402	1.807
Mệnh giá mỗi cổ phiếu	10.000	10.000

Ghi chú:

- (i) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023 số 135/NQ-ĐHĐCĐ-TVĐ3 ngày 22 tháng 6 năm 2023, Công ty đã trích lập Quỹ Khen thưởng, phúc lợi và Ban Điều hành từ lợi nhuận năm 2022 với giá trị 2.689.000.000 VND. Do đó, Công ty đã điều chỉnh lại số liệu so sánh năm 2022 khi tính lãi cơ bản trên cổ phiếu. (Lãi cơ bản trên cổ phiếu trước khi trình bày lại là 1.880 VND/Cổ phiếu).

Số trích Quỹ khen thưởng phúc lợi cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 là số tạm tính dựa trên 10% Lợi nhuận sau thuế năm 2022, được căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023 số 135/NQ-ĐHĐCĐ-TVĐ3 ngày 22 tháng 6 năm 2023.

30. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty bao gồm vốn điều lệ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

Hệ số đòn bẩy tài chính

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Các khoản vay	21.086.459.781	21.526.484.688
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	(26.229.294.323)	(17.305.776.510)
Nợ thuần	-	4.220.708.178
Vốn chủ sở hữu	149.428.738.987	142.048.719.330
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	-	0,03

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số 3.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

30. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các loại công cụ tài chính

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	26.229.294.323	26.229.294.323	17.305.776.510	17.305.776.510
Phải thu khách hàng và phải thu khác	170.537.267.833	170.537.267.833	176.150.735.165	176.150.735.165
Đầu tư tài chính ngắn hạn	220.790.000	1.350.488.700	220.790.000	1.206.365.400
Các khoản ký quỹ	493.000.000	493.000.000	483.000.000	483.000.000
Tổng cộng	197.480.352.156	198.610.050.856	194.160.301.675	195.145.877.075
Công nợ tài chính				
Các khoản vay	21.086.459.781	21.086.459.781	21.526.484.688	21.526.484.688
Phải trả người bán và phải trả khác	32.987.317.254	32.987.317.254	24.805.099.088	24.805.099.088
Chi phí phải trả	3.913.450.787	3.913.450.787	3.358.875.181	3.358.875.181
Tổng cộng	57.987.227.822	57.987.227.822	49.690.458.957	49.690.458.957

Công ty xác định giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc năm tài chính như Thuyết minh số 3, do Thông tư số 210/2009/TT-BTC được Bộ Tài chính ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 (“Thông tư 210”) cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (rủi ro về lãi suất), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về lãi suất. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Quản lý rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ được Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

30. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tình thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tình thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tình thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	<u>Dưới 1 năm</u>	<u>Từ 2 - 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Tổng</u>
	VND	VND	VND	VND
Số cuối năm				
Tiền và các khoản tương đương tiền	26.229.294.323	-	-	26.229.294.323
Phải thu khách hàng và phải thu khác	135.372.179.014	35.165.088.819	-	170.537.267.833
Đầu tư tài chính ngắn hạn	220.790.000	-	-	220.790.000
Các khoản ký quỹ	10.000.000	483.000.000	-	493.000.000
Tổng cộng	161.832.263.337	35.648.088.819	-	197.480.352.156
Số cuối năm				
Các khoản vay	21.086.459.781	-	-	21.086.459.781
Phải trả người bán và phải trả khác	32.987.317.254	-	-	32.987.317.254
Chi phí phải trả	3.913.450.787	-	-	3.913.450.787
Tổng cộng	57.987.227.822	-	-	57.987.227.822
Chênh lệch thanh khoản thuần	103.845.035.515	35.648.088.819	-	139.493.124.334
	<u>Dưới 1 năm</u>	<u>Từ 2 - 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Tổng</u>
	VND	VND	VND	VND
Số đầu năm				
Tiền và các khoản tương đương tiền	17.305.776.510	-	-	17.305.776.510
Phải thu khách hàng và phải thu khác	134.322.083.281	41.828.651.884	-	176.150.735.165
Đầu tư tài chính ngắn hạn	220.790.000	-	-	220.790.000
Các khoản ký quỹ	-	483.000.000	-	483.000.000
Tổng cộng	151.848.649.791	42.311.651.884	-	194.160.301.675
Số đầu năm				
Các khoản vay	21.526.484.688	-	-	21.526.484.688
Phải trả người bán và phải trả khác	24.805.099.088	-	-	24.805.099.088
Chi phí phải trả	3.358.875.181	-	-	3.358.875.181
Tổng cộng	49.690.458.957	-	-	49.690.458.957
Chênh lệch thanh khoản thuần	102.158.190.834	42.311.651.884	-	144.469.842.718

Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản ở mức thấp, Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền từ hoạt động kinh doanh để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

31. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong năm, ngoài các số dư và giao dịch với bên liên quan tại các thuyết minh số 6, 9, 15, 19 và 22; Công ty còn có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Mua hàng		
Công ty CP Thủy điện Đa Nhim- Hàm Thuận-Đa Mi	-	33.942.095
Cộng	<u>-</u>	<u>33.942.095</u>
Chi trả cổ tức		
Tập đoàn Điện lực Việt Nam	2.321.352.000	-
Cộng	<u>2.321.352.000</u>	<u>-</u>

Thù lao Hội đồng Quản trị và thu nhập của Ban Tổng Giám đốc trong năm:

	<u>Chức vụ</u>	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
		VND	VND
Thu nhập của Hội đồng Quản trị		1.691.982.200	3.361.629.473
Ông Nguyễn Như Hoàng Tuấn	Chủ tịch	443.544.600	214.980.000
Ông Lạc Thái Phước	Thành viên kiêm Tổng Giám đốc	341.757.600	484.150.000
Ông Trần Quốc Điền	Thành viên kiêm Phó Tổng Giám đốc	407.460.000	1.222.789.873
Ông Trần Lê Minh	Thành viên kiêm Phó Tổng Giám đốc	427.460.000	1.116.729.600
Ông Võ Văn Phương	Thành viên độc lập	71.760.000	36.000.000
Ông Thái Tuấn Tài	Chủ tịch (Đã miễn nhiệm)	-	214.980.000
Ông Nguyễn Phú Gia	Thành viên (Đã miễn nhiệm)	-	36.000.000
Ông Nguyễn Ngọc Kế	Thành viên (Đã miễn nhiệm)	-	36.000.000
Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc		847.966.800	1.325.439.000
Ông Nguyễn Công Thắng	Phó Tổng Giám đốc	847.966.800	248.468.000
Ông Nguyễn Như Hoàng Tuấn	Tổng Giám đốc (Đã miễn nhiệm)	-	207.180.000
Ông Nguyễn Trí Trinh	Phó Tổng Giám đốc (Đã miễn nhiệm)	-	869.791.000
Thu nhập của Ban Kiểm soát		921.295.073	1.002.817.797
Bà Trương Thị Anh Đào	Trưởng Ban Kiểm soát	437.060.000	383.160.000
Bà Nguyễn Minh Hiếu	Thành viên	71.760.000	72.000.000
Ông Nguyễn Văn Thiện	Thành viên	412.475.073	547.657.797
Cộng		<u>3.461.244.073</u>	<u>5.689.886.270</u>

32. NỢ TIỀM TÀNG

Trong năm 2020, các Công ty bảo hiểm (bao gồm Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Toàn Cầu, Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt, Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng Không) đã nộp hồ sơ khởi kiện tại Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu các nhà thầu tư vấn có liên quan đến sự cố tại hầm dẫn dòng công trình Thủy điện Sông Bung 2 năm 2016 (bao gồm Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3, Viện nghiên cứu Khảo sát Thiết kế Côn Minh và Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2) phải liên đới bồi hoàn số tiền 6.516.225.000 VND cho các Công ty Bảo hiểm nêu trên, trong đơn khởi kiện không nêu rõ số tiền bồi hoàn của từng nhà thầu tư vấn. Công ty đã gửi đến Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bản ý kiến vào ngày 22 tháng 9 năm 2020 nêu rõ sản phẩm thi công hiện trường của tháp van hầm dẫn dòng không phải là sản phẩm tư vấn thiết kế của Công ty, do đó, Công ty không phải chịu trách nhiệm bồi hoàn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

32. NỢ TIỀM TÀNG (TIẾP THEO)

Vào tháng 6 năm 2021, Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có thông báo về việc thụ lý vụ án bổ sung số 49A/TB-TA ngày ngày 28 tháng 6 năm 2021, trong đó điều chỉnh số tiền yêu cầu các Nhà thầu tư vấn phải liên đới bồi hoàn từ 6.516.225.000 VND thành 14.871.605.885 VND. Công ty đã gửi đến Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bản ý kiến vào ngày 16 tháng 12 năm 2021, trong đó tiếp tục khẳng định quan điểm sản phẩm thi công hiện trường của tháp van hầm dẫn dòng không phải là sản phẩm của tư vấn thiết kế KHIDI & PECC3, do vậy, PECC3 không phải chịu trách nhiệm đối với một sản phẩm không phải là sản phẩm thiết kế của mình, nên không phải liên đới bồi thường thiệt hại mà Nguyên đơn yêu cầu. Ngoài ra, trong văn bản này, Công ty đề nghị Tòa án trung cầu giám định bộ hồ sơ thiết kế hầm dẫn dòng của PECC3 và KHIDI để xác định lỗi cụ thể của PECC3 (nếu có).

Ngày 02 tháng 11 năm 2022, Viện Nghiên cứu Khảo sát Thiết kế Côn Minh (KHIDI) cũng đã có bản giải trình gửi Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, trong đó KHIDI đề nghị Tòa án xem xét lại thời hiệu khởi kiện và bác bỏ các yêu cầu không có cơ sở pháp lý của Nguyên đơn.

Trong năm 2022, Công ty cũng nhận được Thông báo số 39/2022/TLBS của Tòa án Nhân dân Quận Bình Thạnh ngày 11 tháng 7 năm 2022 về việc thụ lý bổ sung yêu cầu khởi kiện, trong đó Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4-CTCP kiện PECC3 và Tổng Công ty Xây dựng Lũng Lô liên đới bồi thường giá trị còn lại của các thiết bị, xe máy tại thời điểm cuốn trôi trong sự cố vỡ Hầm dẫn dòng công trình Thủy điện Sông Bung 2 với số tiền là 6.595.720.000 VND. Công ty đã gửi đến Tòa án Nhân dân Quận Bình Thạnh bản ý kiến vào ngày ngày 26 tháng 7 năm 2022 đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn và loại bỏ trách nhiệm của Công ty đối với đền bù thiệt hại. Bản tự khai nêu rõ sản phẩm thi công hiện trường của tháp van hầm dẫn dòng không phải là sản phẩm của tư vấn thiết kế KHIDI & Công ty, do vậy, Công ty không phải chịu trách nhiệm đối với một sản phẩm không phải là sản phẩm thiết kế của mình, nên không phải liên đới bồi thường thiệt hại mà Nguyên đơn yêu cầu. Ngoài ra, Công ty cũng đề nghị Tòa án trung cầu giám định bộ hồ sơ thiết kế hầm dẫn dòng của Công ty và KHIDI để xác định lỗi cụ thể của Công ty (nếu có).

Trong năm 2023, Công ty đã nhận được Thông báo số 1837/2023/QĐST-DS của Tòa án Nhân dân Quận Bình Thạnh ngày 19 tháng 9 năm 2023 về việc chuyển hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 1745/2020/TLST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2020 của Tòa án Nhân dân Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh đến Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết theo thẩm quyền.

Đến thời điểm phát hành Báo cáo này, Công ty chưa nhận được thông báo của Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về lịch hòa giải và xét xử. Theo đó, Báo cáo tài chính tổng hợp này chưa bao gồm những ảnh hưởng (nếu có) liên quan đến kết quả vụ kiện nêu trên.

33. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Công ty thuê nhà tại Số 32, Ngô Thời Nhiệm, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh để làm trụ sở làm việc theo Phụ lục Hợp đồng thuê nhà số 145/PLHĐ-QLKDN-KD ngày 14 tháng 8 năm 2023 với Công ty TNHH MTV Quản lý Kinh doanh nhà TP. HCM. Thời hạn thuê là 02 năm kể từ ngày ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 với đơn giá thuê đã bao gồm thuế giá trị gia tăng là 499.500.000 VND/tháng, tiền thuê được trả hàng quý.

Tiền thuê được trả theo lịch như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Trong vòng 1 năm	5.994.000.000	5.484.000.000
Cộng	5.994.000.000	5.484.000.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

34. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ

Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia trong năm không bao gồm 19.658.333 VND là số tiền lãi phải thu trong năm mà chưa thu được, nhưng đã bao gồm 7.777.778 VND là số tiền lãi phải thu năm trước đã thu được trong năm nay. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần Tăng, giảm các khoản phải thu.

Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu trong năm không bao gồm 3.326.203.000 VND là số cổ tức phải trả phát sinh trong năm nay chưa thanh toán, nhưng đã bao gồm 803.029.875 VND là số cổ tức năm trước được thanh toán trong năm nay. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần Tăng, giảm các khoản phải trả.



Lạc Thái Phước
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2024

Phạm Hoàng Vinh
Kế toán trưởng

Nguyễn Trần Phương Thúy
Người lập biểu